

Hướng dẫn sử dụng Nhạc Phủ

Nhạc cụ dân tộc Trung Quốc và Việt Nam

Phiên bản 1.0.0 · AuraLink Studio

Mục lục

1. Chào mừng

2. Cài đặt và kích hoạt

3. Cửa sổ

4. Chơi Nhạc Phủ

5. Thiết lập

6. Các nhạc cụ

7. Đàn gảy và đàn gõ dây

- Cổ tranh
- Cổ cầm
- Tỳ bà
- Liễu cầm
- Trung nguyễn
- Đại nguyễn
- Tam huyền
- Dương cầm
- Không hầu
- Đàn tranh
- Đàn bầu
- Đàn nguyệt

8. Đàn kéo

- Nhị hồ
- Bản hồ
- Cao hồ
- Trung hồ
- Kinh hồ
- Mã đầu cầm

9. Nhạc cụ thổi

- Ba ô
- Sênh
- Động tiêu trúc tím
- Bang địch
- Khúc địch
- Đại địch
- Động tiêu trúc xanh
- Quản tử
- Kèn xô-na
- Hồ lô ti
- Huân
- Sáo trúc
- Sáo mèo

10. Bộ gõ

- Cao giá cổ (100 cm)
- Hoa bồn cổ (60 cm)
- Biển cổ (45 cm)
- Bài cổ
- Biên chung
- Biên khánh
- Đại cổ
- Dàn cao giá cổ (100 cm)
- Dàn đại cổ (80 cm)
- Dàn hoa bồn cổ (60 cm)
- Dàn biển cổ (45 cm)
- Chiêng Trung Hoa (100 cm)
- Chiêng núm (100 cm)
- Chiêng gió (60 cm)
- Chũm chọe Trung Hoa (50 cm)
- Chũm chọe lớn (40 cm)
- Chũm chọe mũ rơm (32 cm)
- Chũm chọe nước (30 cm)
- Chũm chọe nhỏ (15 cm)
- Bát hát
- Khánh chùa
- Chuông nhỏ
- Chuông lắc
- Mộc ngư
- Trống lắc
- Bang tử
- Bộ gõ hí khúc
- Trống tay Dap
- Tiếng hô và gõ thân thể

11. Trợ giúp

1. Chào mừng

Nhạc Phủ là nhạc cụ mẫu âm dành cho các nhạc cụ dân tộc của Trung Quốc và Việt Nam. Một trình cắm chứa tất cả: đàn gảy và đàn gõ dây, đàn kéo, nhạc cụ thổi và bộ gõ. Bạn chọn nhạc cụ trong danh sách, và cùng một bộ điều khiển gọn nhẹ dùng được cho mọi nhạc cụ.

Ba ý tưởng xuyên suốt cả nhạc cụ:

- **Bản thu nằm trên đĩa.** Chỉ những khoảnh khắc đầu của mỗi âm thanh được giữ trong bộ nhớ; phần còn lại được đọc trong lúc bạn chơi. Một nhạc cụ chỉ chiếm vài megabyte bộ nhớ, không phải hàng gigabyte.
- **Một sơ đồ phím đổi kỹ thuật.** Mười hai phím C0–B0 chọn kỹ thuật ở mọi nhạc cụ, và cùng một loại kỹ thuật thì nằm trên cùng một phím ở bất cứ nhạc cụ nào có nó.
- **Động tác của người chơi nằm sẵn trong nhạc cụ.** Luyến, vuốt, rung, vê, chặn dây và tiếng ngân của dây đều được thu thật hoặc do bộ máy chơi, nên một câu nhạc viết bằng nốt thường đã nghe như được chơi thật.

Nhạc Phủ chạy dưới dạng nhạc cụ VST3 64 bit trên Windows 10 và Windows 11.

Cách gọi tên nốt trong tài liệu này

Đô giữa (nốt MIDI 60) là **C4**. Các phím đổi kỹ thuật C0–B0 là nốt MIDI 12–23. Một số phần mềm làm nhạc gọi các nốt ấy thấp hơn một quãng tám (đô giữa = C3): ở đó các phím đổi kỹ thuật hiện là C-1 đến B-1. Khi chưa chắc, hãy căn theo số nốt MIDI.

2. Cài đặt và kích hoạt

Cài đặt

Đóng phần mềm làm nhạc, chạy `Yuefu-1.0.0-Setup.exe` và làm theo các trang. Trình cài đặt cài trình cắm cho mọi người dùng trên máy tính, tại

```
C:\Program Files\Common Files\VST3\Auralink Studio
```

Sau đó mở phần mềm làm nhạc và cho nó quét trình cắm mới. Nhạc Phủ nằm trong danh sách nhạc cụ VST3 với tên **Yuefu**, hãng AuraLink Studio.

Thêm thư viện âm thanh

Mỗi nhạc cụ là một thư mục chứa các tệp âm thanh, gọi là *thư viện*. Thư viện được cung cấp riêng, không nằm trong trình cắm. Hãy chép các thư mục thư viện bạn nhận được vào

```
C:\ProgramData\AuraLink\Yuefu\banks
```

để, chẳng hạn, sáo trúc nằm ở `banks\saotruc`. Nếu muốn để thư viện trên ổ đĩa khác, hãy mở trình đơn (ba gạch ngang ở góc trên bên phải của trình cắm), chọn **Thư mục thư viện âm thanh > Chọn thư mục...** rồi trỏ tới thư mục chứa các thư mục thư viện. **Thư mục thư viện âm thanh > Mặc định** đưa về thư mục nói trên. Nên dùng ổ SSD.

Nhạc cụ nào chưa có thư viện trong thư mục ấy sẽ hiện là *chưa cài* trong danh sách.

Kích hoạt giấy phép

Khóa giấy phép được cấp cho một máy tính và mở những nhạc cụ bạn đã mua.

1. Trong trình đơn của trình cắm, chọn **Giấy phép...**.
2. Bấm **Sao chép** bên cạnh **Mã máy** và gửi mã ấy kèm đơn đặt mua cho AuraLink Studio.
3. Khi nhận được khóa, dán khóa vào chính bảng đó (hoặc dùng **Mở tệp...**) rồi bấm **Kích hoạt**.

Bảng sẽ hiện trạng thái giấy phép, người được cấp và những nhạc cụ mở được. Nhạc cụ đã cài nhưng không thuộc giấy phép của bạn hiện là *Đã khóa*; bấm vào nó sẽ mở bảng Giấy phép.

- Mã máy không đổi khi cài lại Windows trên cùng một máy tính.
- Giấy phép vĩnh viễn dùng được mà không cần kết nối mạng. Giấy phép có thời hạn thỉnh thoảng cần kiểm tra thời gian qua mạng; khi đó bảng sẽ báo cho bạn.

Chuyển sang máy tính khác

Trong bảng Giấy phép, bấm **Gỡ bỏ** và xác nhận. Trình cắm hiện một **mã hủy kích hoạt**: hãy gửi mã đó cùng Mã máy của máy tính mới cho AuraLink Studio, bạn sẽ nhận khóa cho máy mới. Sau khi gỡ, máy cũ không còn mở các nhạc cụ đã được cấp phép.

Gỡ Nhạc Phủ

Dùng mục "Ứng dụng đã cài đặt" trong phần Cài đặt của Windows. Chỉ trình cắm bị gỡ; giấy phép, thiết lập và thư viện âm thanh của bạn được giữ lại.

3. Cửa sổ

Khu vực	Công dụng
Nhạc cụ (bên trái)	Danh sách nhạc cụ. Các nút phía trên lọc theo xuất xứ (Tất cả, Trung Quốc, Việt Nam). Bấm vào một nhạc cụ để nạp.
Giữa	Tên nhạc cụ, tầm âm và vòng trăng: vành tròn hiện sắc thái (CC1) và biểu cảm (CC11) theo thời gian thực, kèm đồng hồ mức trái và phải.
Kỹ thuật (bên phải)	Mười hai ô, mỗi ô ứng với một phím đổi kỹ thuật C0–B0, ghi tên kỹ thuật và gợi ý ngắn. Ô có màu là kỹ thuật đang dùng. Bấm vào ô để chọn. Ô xám là kỹ thuật nhạc cụ này không có. Bộ gõ hiện **sơ đồ phím** ở đây.
Núm vặn	**Biểu cảm** (CC11), **Không gian** (tiếng vang có sẵn) và **Âm lượng**.
Micro	Vị trí micro đang dùng. Bấm để chọn vị trí khác; mỗi nhạc cụ có các vị trí riêng.
Bàn phím (phía dưới)	Hiện các phím đổi kỹ thuật, tầm âm chơi được của nhạc cụ và các phím đang chơi. Có thể bấm để thử nốt.
Dòng trạng thái	Số tiếng đang kêu, tốc độ đọc đĩa, bộ nhớ nhạc cụ đang dùng và tải bộ xử lý.
Trình đơn (góc trên bên phải)	Ngôn ngữ, giao diện, kênh MIDI, nhận lệnh đổi nhạc cụ, bộ đệm nạp trước, chế độ nhiều bè, thư mục thư viện âm thanh, giấy phép, giới thiệu.

Việc đổi nhạc cụ hoặc micro được nạp ở nền; dòng trạng thái hiện *Đang nạp thư viện…* cho đến khi âm thanh mới sẵn sàng.

Micro

Vị trí	Tính chất
Trộn	Bản phối sẵn của các vị trí. Là mặc định ở những nhạc cụ có nó.
Gần	Sát nhạc cụ: trực tiếp, khô, nhiều chi tiết nhất.
Chính	Cặp micro chính ở khoảng cách tự nhiên.
Trên cao	Phía trên nhạc cụ hoặc dàn gõ.
Phòng	Xa trong khán phòng: nhiều không gian nhất.

Mỗi lúc chỉ một vị trí kêu. Dùng núm **Không gian** để thêm tiếng vang cho bất kỳ vị trí nào.

4. Chơi Nhạc Phủ

Phím đổi kỹ thuật

Các phím **C0–B0** chọn kỹ thuật. Phím đổi kỹ thuật không phải nốt nhạc: hãy bấm nó ngay trước nốt đầu tiên cần đến. Nó có hiệu lực cho đến khi bạn bấm một phím đổi khác. Mỗi mục nhạc cụ trong tài liệu này liệt kê các phím đổi của nó; phím nào không có kỹ thuật ở một nhạc cụ thì trở về âm chính của nhạc cụ đó.

Các nhạc cụ giai điệu dùng chung một cách sắp xếp, nên một bè viết cho cây hồ hay cây sáo này vẫn chơi được trên cây khác:

Phím	Kỹ thuật thường gặp
C0	Âm chính: luyến ở đàn kéo và nhạc cụ thổi, gảy thường ở đàn gảy
C#0	Nốt ngắn
D0	Vê, kéo vê, rung lưỡi hoặc kiểu rung thứ hai
E0	Vuốt
F0	Láy và mạnh dần; nhấn dây ở đàn gảy
F#0	Vuốt vào nốt và nốt hoa mỹ; bồi âm ở đàn gảy
G0	Nhấn mạnh
G#0, A0	Rung thu sẵn, bồi âm, hiệu ứng
A#0	Nốt dài không rung, hoặc để ngân
B0	Nốt ngắn nhất

Độ to nhỏ: lực phím hay CC1

Mỗi kỹ thuật lấy độ to nhỏ từ một trong hai nguồn. Các bảng có ghi rõ.

- **Lực phím** cho những âm có đầu tiếng rõ: gảy, gõ, nốt ngắn, nhấn mạnh. Bấm càng mạnh thì bản thu càng to, càng sáng.
- **CC1** (bánh xe điều biến) cho nốt dài của đàn kéo và nhạc cụ thổi. Đẩy CC1 trong lúc nốt đang kêu sẽ đổi cả độ to lẫn màu âm, như cây vĩ hay làn hơi của người chơi. Ở các kỹ thuật này, lực phím thường chọn một thứ khác: tốc độ luyến, hướng vuốt. Gợi ý trong bảng có nói (ví dụ "nhẹ chậm, mạnh nhanh").

CC11 (biểu cảm, cũng là núm Biểu cảm) là âm lượng đơn thuần cho cả nhạc cụ, cộng thêm vào lực phím và CC1. Dùng nó để làm nhỏ dần, to dần và cân bằng các câu nhạc.

Nối nốt

Đàn kéo và nhạc cụ thổi mỗi lúc chỉ chơi một nốt. Khi hai nốt **chồng lên nhau**, nốt sau được nối vào nốt trước bằng tiếng luyến hoặc tiếng vuốt; khi có khoảng hở, nốt sau bắt đầu lại từ đầu. Nốt dài giữ bao lâu cũng được: không bị hết tiếng.

- **CC2** chỉnh độ sâu của tiếng rung và **CC21** chỉnh tốc độ, ở những kỹ thuật có tiếng rung do bộ máy chơi trực tiếp. Không đụng tới thì tiếng rung là kiểu tự nhiên của người chơi.
- **CC5** chỉnh thời gian vuốt ở các kỹ thuật vuốt.

Đàn gảy và đàn gõ dây

Các nhạc cụ này chơi được nhiều nốt cùng lúc. Ở phần lớn trong số đó, nốt tắt khi nhả phím, như khi người chơi chặn dây, nên độ dài nốt bạn viết là quan trọng. **Pedal ngân (CC64)** giữ các nốt đã nhả; kỹ thuật *để ngân* cho mọi nốt ngân đến hết.

Bộ gõ

Một nhạc cụ gõ đặt mỗi cách đánh lên một phím; trình cắm hiện sơ đồ phím và mỗi mục trong tài liệu này cũng liệt kê.

- Lực phím là độ to của nhát đánh. Ở nhiều phím, **lực phím 127** là một cách đánh khác (đánh đúp, vê đổi tốc độ): sơ đồ phím có ghi. Nhát thường nên giữ từ 126 trở xuống.
- Tiếng vê và tiếng cào kêu suốt thời gian giữ phím.
- Phím **chặn tiếng** làm tắt tiếng ngân của chiêng hoặc chũm chọe.
- Mỗi họ nhạc cụ gõ có vùng phím riêng (dàn trống từ C1, trống đơn từ C2, trống có cao độ từ C3, chiêng từ C4, chũm chọe, bát và các nhạc cụ gõ nhỏ ở phía trên), nên trong chế độ nhiều bè có thể xếp chồng các họ khác nhau trên cùng một kênh MIDI.

Uốn cao độ

Bánh xe uốn cao độ uốn lên xuống hai nửa cung. Tham số **Bend Range** đổi khoảng này từ 1 đến 12 nửa cung.

Đọc trước và độ trễ

Tiếng luyến thật bắt đầu trước khi nốt mới tới. Để các nốt nối nhau rơi đúng phách, Nhạc Phủ giữ nốt của một số nhạc cụ lại một khoảng ngắn và báo khoảng đó cho phần mềm làm nhạc như độ trễ; phần mềm sẽ dịch rãnh lại, và khi phát lại mọi thứ vẫn đúng nhịp. Khoảng thời gian này được ghi ở mỗi mục nhạc cụ (**Đọc trước**, tối đa 250 ms); đàn gảy và bộ gõ không có.

Khi chơi trực tiếp bằng bàn phím, hãy tắt tham số **Look-ahead** trong danh sách tham số của phần mềm làm nhạc: nhạc cụ đáp lại ngay, còn tiếng luyến bắt đầu muộn hơn một chút.

Tóm tắt MIDI

Thông điệp	Tác dụng
Nốt C0–B0	Phím đổi kỹ thuật
Lực phím	Độ to của tiếng gõ, tiếng gảy và nốt ngắn; là một lựa chọn ở một số nốt dài
CC1	Sắc thái của nốt dài
CC2	Độ sâu tiếng rung
CC5	Thời gian vuốt
CC11	Biểu cảm (âm lượng)
CC21	Tốc độ tiếng rung
CC64	Pedal ngân
Uốn cao độ	±2 nửa cung (Bend Range 1–12)

Thông điệp	Tác dụng
Lệnh đổi chương trình	Chọn nhạc cụ (xem chương 5)
CC120, CC123	Tắt mọi âm thanh, tắt mọi nốt

Tham số để tự động hóa

Trong phần mềm làm nhạc, tên tham số hiện bằng tiếng Anh: **Instrument** (nhạc cụ), **Volume** (âm lượng, -24 đến +12 dB), **Room** (không gian), **Mic** (micro), **Look-ahead** (đọc trước), **Bend Range** (khoảng uốn cao độ), **MIDI Channel** (kênh MIDI), **Program Change** (lệnh đổi nhạc cụ); trong chế độ nhiều bè, mỗi bè trong 16 bè có **Volume**, **Pan** (trái phải) và **Mute** (tắt tiếng).

5. Thiết lập

Mọi thiết lập nằm trong trình đơn ở góc trên bên phải.

- **Ngôn ngữ**: tiếng Việt, tiếng Anh hoặc tiếng Trung. Mỗi lúc chỉ hiện một ngôn ngữ.
- **Giao diện**: Hàn Mai, Mực vàng hoặc Phòng thu; *Theo ngôn ngữ* sẽ tự chọn giúp bạn.
- **Kênh MIDI**: *Mọi kênh*, hoặc một kênh từ 1 đến 16. Khi mỗi bản dùng một kênh, một rãnh MIDI có thể điều khiển nhiều bản Nhạc Phủ.
- **Nhận lệnh đổi nhạc cụ**: khi được đánh dấu, lệnh đổi chương trình MIDI sẽ chọn nhạc cụ có số chương trình tương ứng (các số nằm ở chương 6). Hãy bỏ dấu với những tệp MIDI mở đầu bằng lệnh đổi chương trình dành cho bộ tổng hợp khác. Lệnh trỏ tới nhạc cụ chưa cài sẽ bị bỏ qua.
- **Bộ đệm nạp trước**: *64 ms* cho ổ SSD (ít bộ nhớ hơn) hoặc *128 ms* cho ổ chậm hơn. Hãy chọn 128 ms nếu nghe thấy đầu nốt bị cắt.
- **Chế độ nhiều bè (16 bè)**: xem bên dưới.
- **Thư mục thư viện âm thanh**: xem chương 2.

Chế độ nhiều bè

Trong chế độ nhiều bè, một bản Nhạc Phủ chứa tối đa **16 bè**, mỗi bè một nhạc cụ riêng, như một dàn nhạc nhỏ trong một trình cắm.

1. Đánh dấu **Chế độ nhiều bè (16 bè)** trong trình đơn.
2. Trong **Chỉnh bè**, chọn bè cần làm việc. Cửa sổ sẽ hiện bè đó.
3. Chọn nhạc cụ của bè trong danh sách, chọn micro, và trong **Kênh MIDI** chọn kênh mà bè lắng nghe.
4. **Xóa bè này** làm trống bè và giải phóng bộ nhớ của nó.

Hai bè trên cùng một kênh sẽ kêu cùng lúc thành một lớp. Hai bè cùng nhạc cụ và cùng micro dùng chung bộ nhớ. Với bản phối rất lớn, hãy dùng nhiều bản trình cắm: phần mềm làm nhạc sẽ chạy chúng trên các nhân xử lý khác nhau.

6. Các nhạc cụ

Phiên bản này có 60 nhạc cụ.

Nhạc cụ	Họ	Xuất xứ	Tầm âm	Micro	Số chương trình
Cổ tranh	Gảy	Trung Quốc	C2–D6	Chính, Gần, Phòng	0
Cổ cầm	Gảy	Trung Quốc	A#1–D6	Chính, Gần, Phòng	2
Tỳ bà	Gảy	Trung Quốc	A2–E6	Chính, Gần, Phòng	1
Liễu cầm	Gảy	Trung Quốc	F#3–A#6	Chính, Gần, Phòng	5
Trung nguyễn	Gảy	Trung Quốc	A#2–D#6	Chính, Gần, Phòng	4
Đại nguyễn	Gảy	Trung Quốc	A#2–F#5	Chính, Gần, Phòng	72
Tam huyền	Gảy	Trung Quốc	A#2–D#5	Chính, Gần, Phòng	6
Dương cầm	Gảy	Trung Quốc	G2–B6	Chính, Gần	3
Không hầu	Gảy	Trung Quốc	G1–C#7	Chính, Gần, Phòng	7
Đàn tranh	Gảy	Việt Nam	B2–G6	Chính, Gần, Phòng	38
Đàn bầu	Gảy	Việt Nam	C#3–D#6	Chính, Gần, Phòng	37
Đàn nguyệt	Gảy	Việt Nam	C#3–D#5	Chính, Gần, Phòng	39
Nhị hồ	Kéo	Trung Quốc	G3–G6	Chính, Gần, Phòng	9
Bản hồ	Kéo	Trung Quốc	D5–C7	Chính, Gần, Phòng	12
Cao hồ	Kéo	Trung Quốc	F#4–A6	Chính, Gần, Phòng	11
Trung hồ	Kéo	Trung Quốc	G3–A5	Chính, Gần, Phòng	10
Kinh hồ	Kéo	Trung Quốc	G#4–E6	Chính, Gần, Phòng	13
Mã đầu cầm	Kéo	Trung Quốc	F#3–C6	Chính, Gần, Phòng	14
Ba ô	Thổi	Trung Quốc	D4–F5	Chính, Gần, Phòng	23
Sênh	Thổi	Trung Quốc	G#4–D7	Chính, Gần, Phòng	20
Động tiêu trúc tím	Thổi	Trung Quốc	C4–F#6	Trộn, Gần, Chính	100
Bang địch	Thổi	Trung Quốc	G4–C#7	Trộn, Gần, Chính	17
Khúc địch	Thổi	Trung Quốc	F4–F#7	Chính, Gần, Phòng	16
Đại địch	Thổi	Trung Quốc	F3–F#6	Chính, Gần, Phòng	99
Động tiêu trúc xanh	Thổi	Trung Quốc	A3–F#6	Chính, Gần, Phòng	18
Quản tử	Thổi	Trung Quốc	C#4–F#6	Chính, Gần, Phòng	24
Kèn xô-na	Thổi	Trung Quốc	G4–B6	Trộn, Gần, Chính	19
Hồ lô ti	Thổi	Trung Quốc	F4–B5	Trộn, Gần, Chính	21
Huân	Thổi	Trung Quốc	F3–E5	Trộn, Gần, Chính	22
Sáo trúc	Thổi	Việt Nam	C4–C7	Trộn, Gần, Chính, Trên cao, Phòng	49
Sáo mèo	Thổi	Việt Nam	F#3–G#5	Chính, Gần, Phòng	53

Nhạc cụ	Họ	Xuất xứ	Tầm âm	Micro	Số chương trình
Cao giá cổ (100 cm)	Gõ	Trung Quốc	C2–B2	Trộn, Gần, Trên cao	75
Hoa bồn cổ (60 cm)	Gõ	Trung Quốc	C2–B2	Trộn, Gần, Trên cao	76
Biển cổ (45 cm)	Gõ	Trung Quốc	C2–B2	Trộn, Gần, Trên cao	77
Bài cổ	Gõ	Trung Quốc	C3–B3	Trộn, Gần, Trên cao	28
Biên chung	Gõ	Trung Quốc	D2–G7	Chính	35
Biên khánh	Gõ	Trung Quốc	C5–G7	Chính	74
Đại cổ	Gõ	Trung Quốc	C2–B2	Trộn, Gần, Trên cao	25
Dàn cao giá cổ (100 cm)	Gõ	Trung Quốc	C1–B1	Trộn, Gần, Trên cao	78
Dàn đại cổ (80 cm)	Gõ	Trung Quốc	C1–B1	Trộn, Gần, Trên cao	79
Dàn hoa bồn cổ (60 cm)	Gõ	Trung Quốc	C1–B1	Trộn, Gần, Trên cao	80
Dàn biển cổ (45 cm)	Gõ	Trung Quốc	C1–B1	Trộn, Gần, Trên cao	81
Chiêng Trung Hoa (100 cm)	Gõ	Trung Quốc	C4–F4	Trộn, Gần, Trên cao	82
Chiêng núm (100 cm)	Gõ	Trung Quốc	C4–F4	Trộn, Gần, Trên cao	83
Chiêng gió (60 cm)	Gõ	Trung Quốc	C4–F4	Trộn, Gần, Trên cao	84
Chũm chọe Trung Hoa (50 cm)	Gõ	Trung Quốc	F#4–B4	Trộn, Gần, Trên cao	85
Chũm chọe lớn (40 cm)	Gõ	Trung Quốc	F#4–B4	Trộn, Gần, Trên cao	86
Chũm chọe mũ rơm (32 cm)	Gõ	Trung Quốc	F#4–B4	Trộn, Gần, Trên cao	87
Chũm chọe nước (30 cm)	Gõ	Trung Quốc	F#4–B4	Trộn, Gần, Trên cao	88
Chũm chọe nhỏ (15 cm)	Gõ	Trung Quốc	F#4–B4	Trộn, Gần, Trên cao	89
Bát hát	Gõ	Trung Quốc	C5–F5	Trộn, Gần, Trên cao	90
Khánh chùa	Gõ	Trung Quốc	D#5–B5	Trộn, Gần, Trên cao	91
Chuông nhỏ	Gõ	Trung Quốc	F#5–A5	Trộn, Gần, Trên cao	92
Chuông lắc	Gõ	Trung Quốc	G#5–B5	Trộn, Gần, Trên cao	93
Mộc ngư	Gõ	Trung Quốc	A5–B5	Trộn, Gần, Trên cao	32
Trống lắc	Gõ	Trung Quốc	A#5	Trộn, Gần, Trên cao	94
Bang tử	Gõ	Trung Quốc	A#5–B5	Trộn, Gần, Trên cao	95
Bộ gõ hí khúc	Gõ	Trung Quốc	C6–B6	Trộn, Gần, Trên cao	96
Trống tay Dap	Gõ	Trung Quốc	C7–E7	Trộn, Gần, Trên cao	97
Tiếng hô và gõ thân thể	Gõ	Trung Quốc	F7–B7	Trộn, Gần, Trên cao	98

Số chương trình là số của lệnh đổi chương trình MIDI ứng với nhạc cụ, đếm từ 0. Phần mềm nào đếm từ 1 sẽ hiện số lớn hơn một đơn vị.

7. Đàn gảy và đàn gõ dây

Cổ tranh

11 kỹ thuật · 3 vị trí mic · 4 lớp lực

Đàn tranh Trung Quốc 21 dây. Nốt gảy sẽ tắt khi nhả phím, giống như người chơi chặn dây; muốn tiếng ngân dài hãy dùng Ngân (A#0) hoặc pedal ngân. Các phím Vuốt dây phát những câu thu sẵn theo ngũ cung Rê.

Xuất xứ: Trung Quốc · **Tầm âm**: C2–D6 (vùng đẹp D2–D6) · **Micro**: Chính, Gần, Phòng · **Số tiếng**: nhiều nốt cùng lúc · **Số chương trình**: 0

Phím đổi	Kỹ thuật	Tác dụng	Cách kêu	Độ to nhỏ	Tầm âm
C0	**Gảy**	nhả phím chặn dây	một tiếng	lực phím	toàn tầm âm
C#0	**Rung một lần**	gảy rồi nhấn rung một lần	một tiếng	lực phím	toàn tầm âm
D0	**Vê**	nhẹ: đều · mạnh: biểu cảm	kêu khi giữ phím	lực phím	toàn tầm âm
D#0	**Gảy sáng**	gần ngựa đàn, tiếng sáng	một tiếng	lực phím	toàn tầm âm
E0	**Vuốt xuống**	từ trên một cung	một tiếng	lực phím	C3–D6
F0	**Nhấn lên**	gảy rồi nhấn cao dần	một tiếng	lực phím	C3–D6
F#0	**Bồi âm**	theo cao độ thật C3–D7	một tiếng	lực phím	C3–D7
G#0	**Rung**	nhẹ: chậm · mạnh: nhanh	một tiếng	lực phím	toàn tầm âm
A0	**Vuốt dây**	mỗi phím một câu C3–G5	một tiếng	lực phím	C3–G5
A#0	**Ngân**	nhả phím vẫn ngân	một tiếng	lực phím	toàn tầm âm
B0	**Nhấn nhả**	nhấn lên rồi trả về	một tiếng	lực phím	C3–D6

Nhạc cụ này còn có: Pedal ngân (CC64) giữ các nốt đã nhả.

Cổ cầm

12 kỹ thuật · 3 vị trí mic · 3 lớp lực

Cây đàn bảy dây của văn nhân Trung Hoa: trầm lắng, sâu, giàu tiếng vuốt và bồi âm. Phần lớn phím đổi kỹ thuật là các động tác tay trái thu thật. Ở Vuốt lên và Vuốt xuống, bấm mạnh (lực phím từ 100) thì vuốt rồi trở về.

Xuất xứ: Trung Quốc · **Tầm âm**: A#1–D6 (vùng đẹp C2–F5) · **Micro**: Chính, Gần, Phòng · **Số tiếng**: nhiều nốt cùng lúc · **Số chương trình**: 2

Phím đổi	Kỹ thuật	Tác dụng	Cách kêu	Độ to nhỏ	Tầm âm
C0	**Gảy**	tự chọn dây buông	một tiếng	lực phím	A#1–F5
C#0	**Vuốt từ dưới**	từ dưới vuốt lên nốt	một tiếng	lực phím	D2–E5
D0	**Rung rộng**	vuốt vào rồi rung rộng	một tiếng	lực phím	C#2–F5
D#0	**Vuốt từ trên**	từ trên vuốt xuống nốt	một tiếng	lực phím	C#2–F5
E0	**Vuốt lên**	lên một cung · mạnh: về lại	một tiếng	lực phím	C#2–C#5
F0	**Vuốt xuống**	xuống một cung · mạnh: về lại	một tiếng	lực phím	D#2–D#5
F#0	**Bồi âm**	theo cao độ thật C3–D6	một tiếng	lực phím	C3–D6
G0	**Lên quãng ba**	gảy rồi vuốt lên quãng ba	một tiếng	lực phím	C#2–A#4
G#0	**Rung**	vuốt vào rồi rung nhẹ	một tiếng	lực phím	C#2–F5
A0	**Xuống quãng ba**	gảy rồi vuốt xuống quãng ba	một tiếng	lực phím	E2–D#5
A#0	**Dây buông**	nhả phím vẫn ngân, A#1–D#3	một tiếng	lực phím	A#1–D#3
B0	**Vuốt chậm**	từ dưới vuốt chậm lên nốt	một tiếng	lực phím	D2–F5

Nhạc cụ này còn có: Pedal ngân (CC64) giữ các nốt đã nhả.

Tỳ bà

9 kỹ thuật · 3 vị trí mic · 3 lớp lực

Cây tỳ bà bốn dây của Trung Quốc. Vê (D0) và Vê biểu cảm (A#0) kêu suốt thời gian giữ phím. Gõ nốt và Móc nốt vốn nhỏ tiếng: hãy chơi với lực phím lớn.

Xuất xứ: Trung Quốc · **Tầm âm**: A2–E6 (vùng đẹp A2–A5) · **Micro**: Chính, Gần, Phòng · **Số tiếng**: nhiều nốt cùng lúc · **Số chương trình**: 1

Phím đổi	Kỹ thuật	Tác dụng	Cách kêu	Độ to nhỏ	Tầm âm
C0	**Gảy**	3 lớp lực	một tiếng	lực phím	A2–D6
D0	**Vê**	giữ phím là vê tiếp	kêu khi giữ phím	lực phím	A2–D6
E0	**Vuốt lên**	gảy rồi vuốt lên một cung	một tiếng	lực phím	A#2–D#5
F0	**Vuốt xuống**	gảy rồi vuốt xuống một cung	một tiếng	lực phím	C3–D#5
F#0	**Bồi âm**	theo cao độ thật A3–E6	một tiếng	lực phím	A3–E6
G0	**Gõ nốt**	tay trái gõ, B2–C5	một tiếng	lực phím	B2–C5
G#0	**Móc nốt**	tay trái móc, A#2–G5	một tiếng	lực phím	A#2–G5
A#0	**Vê biểu cảm**	có to nhỏ và rung	kêu khi giữ phím	lực phím	A2–D6
B0	**Nhấn nhả**	gảy, nhấn lên rồi trả về	một tiếng	lực phím	A#2–C6

Nhạc cụ này còn có: Pedal ngân (CC64) giữ các nốt đã nhả.

Liễu cầm

4 kỹ thuật · 3 vị trí mic

Cây đàn gảy nhỏ, âm vực cao, tiếng lấp lánh. Giữ phím ở Vê (D0) để có một tuyến giai điệu liền tiếng.

Xuất xứ: Trung Quốc · **Tầm âm**: F#3–A#6 (vùng đẹp F#3–G#6) · **Micro**: Chính, Gần, Phòng · **Số tiếng**: nhiều nốt cùng lúc · **Số chương trình**: 5

Phím đổi	Kỹ thuật	Tác dụng	Cách kêu	Độ to nhỏ	Tầm âm
C0	**Gảy**	lực phím = to nhỏ	một tiếng	lực phím	F#3–D#6
D0	**Vê**	giữ phím là vê tiếp	kêu khi giữ phím	lực phím	F#3–D#6
F0	**Gảy rung**	gảy rồi rung	một tiếng	lực phím	F#3–D#6
F#0	**Bồi âm**	tiếng bồi trong	một tiếng	lực phím	F#4–A#6

Nhạc cụ này còn có: Pedal ngân (CC64) giữ các nốt đã nhả.

Trung nguyễn

3 kỹ thuật · 3 vị trí mic

Cây đàn thân tròn ở âm vực trung, tiếng ấm và dịu: hợp với hợp âm, âm hình trầm và giai điệu vê.

Xuất xứ: Trung Quốc · **Tầm âm**: A#2–D#6 (vùng đẹp A#2–C#6) · **Micro**: Chính, Gần, Phòng · **Số tiếng**: nhiều nốt cùng lúc · **Số chương trình**: 4

Phím đổi	Kỹ thuật	Tác dụng	Cách kêu	Độ to nhỏ	Tầm âm
C0	**Gảy**	lực phím = to nhỏ	một tiếng	lực phím	toàn tầm âm
D0	**Vê**	giữ phím là vê tiếp	kêu khi giữ phím	lực phím	toàn tầm âm
E0	**Luyến lên**	láy từ dưới lên nốt	một tiếng	lực phím	A#2–F5

Nhạc cụ này còn có: Pedal ngân (CC64) giữ các nốt đã nhả.

Đại nguyễn

4 kỹ thuật · 3 vị trí mic

Thành viên trầm của họ đàn nguyễn: vẫn tiếng tròn ấm ấy nhưng trầm hơn, hợp với bè trầm và vê chậm.

Xuất xứ: Trung Quốc · **Tầm âm**: A#2–F#5 (vùng đẹp A#2–E5) · **Micro**: Chính, Gần, Phòng · **Số tiếng**: nhiều nốt cùng lúc · **Số chương trình**: 72

Phím đổi	Kỹ thuật	Tác dụng	Cách kêu	Độ to nhỏ	Tầm âm
C0	**Gảy**	lực phím = to nhỏ	một tiếng	lực phím	toàn tầm âm
D0	**Vê**	giữ phím là vê tiếp	kêu khi giữ phím	lực phím	toàn tầm âm
E0	**Luyến lên**	láy từ dưới lên nốt	một tiếng	lực phím	A#2–D#5
F#0	**Bồi âm**	tiếng bồi trong	một tiếng	lực phím	C#3–A#4

Nhạc cụ này còn có: Pedal ngân (CC64) giữ các nốt đã nhả.

Tam huyền

5 kỹ thuật · 3 vị trí mic

Cây đàn ba dây không phím, mặt bịt da trăn: tiếng khô, nảy, với những tiếng vuốt đặc trưng.

Xuất xứ: Trung Quốc · **Tầm âm**: A#2–D#5 (vùng đẹp A#2–C#5) · **Micro**: Chính, Gần, Phòng · **Số tiếng**: nhiều nốt cùng lúc · **Số chương trình**: 6

Phím đổi	Kỹ thuật	Tác dụng	Cách kêu	Độ to nhỏ	Tầm âm
C0	**Gảy**	lực phím = to nhỏ	một tiếng	lực phím	A#2–C#5
D0	**Vê**	giữ phím là vê tiếp	kêu khi giữ phím	lực phím	toàn tầm âm
F0	**Gảy rung**	gảy rồi rung	một tiếng	lực phím	A#2–C#5
F#0	**Bồi âm**	tiếng bồi trong	một tiếng	lực phím	F#3–A#4
B0	**Vuốt xuống**	gảy rồi vuốt xuống	một tiếng	lực phím	C#4–D#5

Nhạc cụ này còn có: Pedal ngân (CC64) giữ các nốt đã nhả.

Dương cầm

12 kỹ thuật · 2 vị trí mic · 5 lớp lực

Đàn dương cầm gõ bằng que tre của Trung Quốc. Nhả phím là tay chặn dây, pedal ngân (CC64) điều khiển bộ chặn tiếng, như trên đàn thật. Các phím Rải phát những hình rải thu sẵn, kết thúc ở đúng nốt bạn bấm. Ở Nảy que (B0), bấm nhẹ cho 2–3 tiếng, bấm mạnh cho 3–5 tiếng.

Xuất xứ: Trung Quốc · **Tầm âm**: G2–B6 (vùng đẹp G2–A6) · **Micro**: Chính, Gần · **Số tiếng**: nhiều nốt cùng lúc · **Số chương trình**: 3

Phím đổi	Kỹ thuật	Tác dụng	Cách kêu	Độ to nhỏ	Tầm âm
C0	**Gõ**	5 lớp lực	một tiếng	lực phím	G2–A6
C#0	**Ngắn**	một tiếng gõ ngắn	một tiếng	lực phím	G2–A6
D0	**Vê**	giữ phím là vê tiếp	kêu khi giữ phím	lực phím	G2–A6
D#0	**Gõ ngược que**	gõ bằng đuôi que, sáng hơn	một tiếng	lực phím	G2–A6
E0	**Rải lên**	4 tiếng, dừng ở phím này	một tiếng	lực phím	G3–A6
F0	**Vê quãng ba**	với quãng ba dưới, to rồi nhỏ	một tiếng	lực phím	B2–A6
F#0	**Bồi âm**	theo cao độ thật G3–B6	một tiếng	lực phím	G3–B6
G0	**Vê quãng tám**	phím này và quãng tám trên	kêu khi giữ phím	lực phím	G2–A5
G#0	**Gõ chặn**	gõ khi dây đã chặn	một tiếng	lực phím	G2–G6
A0	**Rải xuống**	4 tiếng, dừng ở phím này	một tiếng	lực phím	G2–A5
A#0	**Rải 2 quãng tám**	8 tiếng lên, dừng ở phím này	một tiếng	lực phím	G4–A6
B0	**Nảy que**	nhẹ: 2–3 tiếng · mạnh: 3–5 tiếng	một tiếng	lực phím	G2–A6

Nhạc cụ này còn có: Pedal ngân (CC64) giữ các nốt đã nhả.

Không hầu

8 kỹ thuật · 3 vị trí mic · 3 lớp lực

Cây đàn hạc hòa nhạc của Trung Quốc. Rải lên và Rải xuống phát các hợp âm rải thu sẵn, quãng tám bạn chơi sẽ chọn loại hợp âm. Hiệu ứng (G0) đặt các câu vuốt dây, tiếng chặn dây và tiếng gõ thân đàn lên các phím C6–A6.

Xuất xứ: Trung Quốc · **Tầm âm**: G1–C#7 (vùng đẹp G1–B6) · **Micro**: Chính, Gần, Phòng · **Số tiếng**: nhiều nốt cùng lúc · **Số chương trình**: 7

Phím đổi	Kỹ thuật	Tác dụng	Cách kêu	Độ to nhỏ	Tầm âm
C0	**Gảy**	3 lớp lực	một tiếng	lực phím	G1–B6
D0	**Vê**	nhẹ: đều · mạnh: biểu cảm	kêu khi giữ phím	lực phím	G1–B6
E0	**Rải lên**	mỗi quãng tám một loại hợp âm	một tiếng	lực phím	C2–B6
F0	**Rung**	gảy rồi rung	một tiếng	lực phím	A2–B6
F#0	**Bồi âm**	theo cao độ thật G2–C#7	một tiếng	lực phím	G2–C#7
G0	**Hiệu ứng**	C6–A6: vuốt · chặn dây · vỗ thân	một tiếng	lực phím	xem sơ đồ phím
A0	**Rải xuống**	mỗi quãng tám một loại hợp âm	một tiếng	lực phím	C2–B6
A#0	**Vê ngắn**	vê nửa giây rồi ngân	một tiếng	lực phím	G1–B6

Sơ đồ phím của Hiệu ứng (G0)

Phím	Âm thanh	Cách chơi
C6	Vuốt lên	vẫn ngân sau khi nhả phím
C#6	Vuốt xuống	vẫn ngân sau khi nhả phím
D6	Vuốt lên nhiều lần	vẫn ngân sau khi nhả phím
D#6	Vuốt xuống nhiều lần	vẫn ngân sau khi nhả phím
E6	Vuốt lên rồi xuống	vẫn ngân sau khi nhả phím
F6	Vuốt xuống rồi lên	vẫn ngân sau khi nhả phím
F#6	Vuốt tự do	vẫn ngân sau khi nhả phím
G6	Chặn dây	vẫn ngân sau khi nhả phím
G#6	Vỗ gót tay vào thân	vẫn ngân sau khi nhả phím
A6	Vỗ lòng bàn tay vào thân	vẫn ngân sau khi nhả phím

Nhạc cụ này còn có: Pedal ngân (CC64) giữ các nốt đã nhả.

Đàn tranh

8 kỹ thuật · 3 vị trí mic

Đàn tranh Việt Nam dây thép, tiếng sáng và mềm mại hơn cổ tranh. Các ngón tay trái nằm trên phím đổi kỹ thuật: nhấn, nhấn lên, rung, nhấn nhả. Ở Nhấn lên, bấm nhẹ thì nhấn lên một cung, bấm mạnh (lực phím từ 100) thì nửa cung.

Xuất xứ: Việt Nam · **Tầm âm**: B2–G6 (vùng đẹp B2–F6) · **Micro**: Chính, Gần, Phòng · **Số tiếng**: nhiều nốt cùng lúc · **Số chương trình**: 38

Phím đổi	Kỹ thuật	Tác dụng	Cách kêu	Độ to nhỏ	Tầm âm
C0	**Gảy**	lực phím = to nhỏ	một tiếng	lực phím	toàn tầm âm
C#0	**Rung một lần**	gảy rồi nhấn rung một lần	một tiếng	lực phím	toàn tầm âm
E0	**Vuốt xuống**	từ trên một cung	một tiếng	lực phím	toàn tầm âm
F0	**Nhấn lên**	nhẹ: một cung · mạnh: nửa cung	một tiếng	lực phím	toàn tầm âm
G#0	**Rung**	nhẹ: chậm · mạnh: nhanh	một tiếng	lực phím	toàn tầm âm
A0	**Vuốt dây**	mỗi phím một câu C4–A#4	một tiếng	lực phím	C4–A#4
A#0	**Ngân**	nhả phím vẫn ngân	một tiếng	lực phím	toàn tầm âm
B0	**Nhấn nhả**	nhấn lên rồi trả về	một tiếng	lực phím	toàn tầm âm

Nhạc cụ này còn có: Pedal ngân (CC64) giữ các nốt đã nhả.

Đàn bầu

6 kỹ thuật · 3 vị trí mic

Đàn bầu Việt Nam: một dây duy nhất, chơi bằng bồi âm, cao độ được uốn bằng cần đàn. Ở Nhấn lên, bấm nhẹ thì lên một cung, bấm mạnh thì lên một quãng ba thứ.

Xuất xứ: Việt Nam · **Tầm âm**: C#3–D#6 (vùng đẹp C#3–C#6) · **Micro**: Chính, Gần, Phòng · **Số tiếng**: nhiều nốt cùng lúc · **Số chương trình**: 37

Phím đổi	Kỹ thuật	Tác dụng	Cách kêu	Độ to nhỏ	Tầm âm
C0	**Gảy**	lực phím = to nhỏ	một tiếng	lực phím	toàn tầm âm
E0	**Vuốt xuống**	từ trên một cung	một tiếng	lực phím	toàn tầm âm
F0	**Nhấn lên**	nhẹ: một cung · mạnh: cung rưỡi	một tiếng	lực phím	toàn tầm âm
G#0	**Rung**	lắc cần · nhẹ chậm, mạnh nhanh	một tiếng	lực phím	toàn tầm âm
A#0	**Ngân**	nhả phím vẫn ngân	một tiếng	lực phím	toàn tầm âm
B0	**Nhấn nhả**	nhấn lên rồi trả về	một tiếng	lực phím	toàn tầm âm

Nhạc cụ này còn có: Pedal ngân (CC64) giữ các nốt đã nhả.

Đàn nguyệt

6 kỹ thuật · 3 vị trí mic

Đàn nguyệt Việt Nam: hai dây, phím cao, nên dễ nhấn sâu.

Xuất xứ: Việt Nam · **Tầm âm**: C#3–D#5 (vùng đẹp C#3–C#5) · **Micro**: Chính, Gần, Phòng · **Số tiếng**: nhiều nốt cùng lúc · **Số chương trình**: 39

Phím đổi	Kỹ thuật	Tác dụng	Cách kêu	Độ to nhỏ	Tầm âm
C0	**Gảy**	lực phím = to nhỏ	một tiếng	lực phím	toàn tầm âm
E0	**Vuốt xuống**	từ trên một cung	một tiếng	lực phím	toàn tầm âm
F0	**Nhấn lên**	nhẹ: một cung · mạnh: nửa cung	một tiếng	lực phím	toàn tầm âm
G#0	**Rung**	nhẹ: chậm · mạnh: nhanh	một tiếng	lực phím	toàn tầm âm
A#0	**Ngân**	nhả phím vẫn ngân	một tiếng	lực phím	toàn tầm âm
B0	**Nhấn nhả**	nhấn lên rồi trả về	một tiếng	lực phím	toàn tầm âm

Nhạc cụ này còn có: Pedal ngân (CC64) giữ các nốt đã nhả.

8. Đàn kéo

Nhị hồ

11 kỹ thuật · 3 vị trí mic · rung và vuốt điều khiển được

Cây nhị hai dây của Trung Quốc, gần với giọng hát nhất. Tiếng rung do bộ máy chơi trực tiếp: CC2 chỉnh độ sâu, CC21 chỉnh tốc độ. Ở Luyến, bấm nhẹ (lực phím đến 80) thì lướt vào nốt sau như người hát, bấm mạnh thì đổi ngón gọn. Vuốt nối (E0) nối hai nốt bất kỳ cách nhau đến một quãng tám; CC5 chỉnh thời gian vuốt.

Xuất xứ: Trung Quốc · **Tầm âm**: G3–G6 (vùng đẹp D4–D6) · **Micro**: Chính, Gần, Phòng · **Số tiếng**: mỗi lúc một nốt (nốt chồng nhau được nối liền) · **Số chương trình**: 9 · **Đọc trước**: 250 ms

Phím đổi	Kỹ thuật	Tác dụng	Cách kêu	Độ to nhỏ	Tầm âm
C0	**Luyến**	chồng nốt = luyến · rung CC2	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
C#0	**Ngắn**	kéo ngắn, tách nốt	một tiếng	lực phím	toàn tầm âm
D0	**Rung rộng**	rung rộng chừng nửa cung	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
D#0	**Vuốt từ trên**	từ trên vuốt xuống nốt	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
E0	**Vuốt nối**	chồng nốt = vuốt nối	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
F0	**To dần**	to dần trong 3 giây · có rung	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
F#0	**Vuốt từ dưới**	từ dưới vuốt lên nốt	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
G0	**Nhấn**	kéo mạnh rồi nhỏ dần	kêu khi giữ phím	lực phím	toàn tầm âm
G#0	**Rung thu sẵn**	rung của nghệ sĩ, luyến	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
A#0	**Ngân thẳng**	không rung	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
B0	**Rất ngắn**	cực ngắn	một tiếng	lực phím	toàn tầm âm

Nhạc cụ này còn có: Chồng hai nốt lên nhau để nối liền; để hở một khoảng để bắt đầu nốt mới. CC2 chỉnh độ sâu của tiếng rung, CC21 chỉnh tốc độ (ở các kỹ thuật có rung trực tiếp). CC5 chỉnh thời gian vuốt.

Bản hồ

12 kỹ thuật · 3 vị trí mic · rung và vuốt điều khiển được

Cây hồ mặt gỗ, tiếng sáng và xuyên thấu, là giọng chính của hí khúc miền Bắc Trung Quốc. Cách chơi như nhị hồ, thêm kéo vê và hai kiểu láy.

Xuất xứ: Trung Quốc · **Tầm âm**: D5–C7 (vùng đẹp D5–G6) · **Micro**: Chính, Gần, Phòng · **Số tiếng**: mỗi lúc một nốt (nốt chồng nhau được nối liền) · **Số chương trình**: 12 · **Đọc trước**: 250 ms

Phím đổi	Kỹ thuật	Tác dụng	Cách kêu	Độ to nhỏ	Tầm âm
C0	**Luyến**	chồng nốt = luyến · rung CC2	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
C#0	**Ngắt**	kéo ngắn, tách nốt	một tiếng	lực phím	toàn tầm âm
D0	**Kéo vê**	vĩ đảo thật nhanh	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
D#0	**Vuốt từ trên**	từ trên vuốt xuống nốt	kêu khi giữ phím	CC1	F#5–C7
E0	**Vuốt nối**	chồng nốt = vuốt nối	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
F0	**Láy cả cung**	láy với nốt trên cả cung	kêu khi giữ phím	CC1	D5–A#6
F#0	**Vuốt từ dưới**	từ dưới vuốt lên nốt	kêu khi giữ phím	CC1	F#5–A#6
G0	**Nhấn**	kéo mạnh rồi nhỏ dần	kêu khi giữ phím	lực phím	toàn tầm âm
G#0	**Rung thu sẵn**	rung của nghệ sĩ, luyến	kêu khi giữ phím	CC1	D5–A#6
A0	**Láy nửa cung**	láy với nốt trên nửa cung	kêu khi giữ phím	CC1	D5–A6
A#0	**Ngân thẳng**	không rung	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
B0	**Nảy vĩ**	vĩ nảy, rất ngắn	một tiếng	lực phím	toàn tầm âm

Nhạc cụ này còn có: Chồng hai nốt lên nhau để nối liền; để hở một khoảng để bắt đầu nốt mới. CC2 chỉnh độ sâu của tiếng rung, CC21 chỉnh tốc độ (ở các kỹ thuật có rung trực tiếp). CC5 chỉnh thời gian vuốt.

Cao hồ

11 kỹ thuật · 3 vị trí mic · rung và vuốt điều khiển được

Cây hồ cao của nhạc Quảng Đông: ngọt và nhẹ hơn nhị hồ.

Xuất xứ: Trung Quốc · **Tầm âm**: F#4–A6 (vùng đẹp F#4–G6) · **Micro**: Chính, Gần, Phòng · **Số tiếng**: mỗi lúc một nốt (nốt chồng nhau được nối liền) · **Số chương trình**: 11 · **Đọc trước**: 250 ms

Phím đổi	Kỹ thuật	Tác dụng	Cách kêu	Độ to nhỏ	Tầm âm
C0	**Luyến**	chồng nốt = luyến · rung CC2	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
C#0	**Ngắt**	kéo ngắn, tách nốt	một tiếng	lực phím	F#4–G#6
D0	**Kéo vê**	vĩ đảo thật nhanh	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
D#0	**Vuốt từ trên**	từ trên vuốt xuống nốt	kêu khi giữ phím	CC1	F#4–G#6
E0	**Vuốt nối**	chồng nốt = vuốt nối	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
F0	**Láy cả cung**	láy với nốt trên cả cung	kêu khi giữ phím	CC1	F#4–F#6
F#0	**Vuốt từ dưới**	từ dưới vuốt lên nốt	kêu khi giữ phím	CC1	G#4–G#6
G#0	**Rung thu sẵn**	rung của nghệ sĩ, luyến	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
A0	**Láy nửa cung**	láy với nốt trên nửa cung	kêu khi giữ phím	CC1	A#4–F6
A#0	**Ngân thẳng**	không rung	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
B0	**To dần**	to dần trong một vĩ	kêu khi giữ phím	CC1	F#4–G#6

Nhạc cụ này còn có: Chồng hai nốt lên nhau để nối liền; để hở một khoảng để bắt đầu nốt mới. CC2 chỉnh độ sâu của tiếng rung, CC21 chỉnh tốc độ (ở các kỹ thuật có rung trực tiếp). CC5 chỉnh thời gian vuốt.

Trung hồ

12 kỹ thuật · 3 vị trí mic · rung và vuốt điều khiển được

Cây hồ trung: trầm và tròn hơn nhị hồ, hợp với bè giữa và giai điệu trầm ấm.

Xuất xứ: Trung Quốc · **Tầm âm**: G3–A5 (vùng đẹp G3–G5) · **Micro**: Chính, Gần, Phòng · **Số tiếng**: mỗi lúc một nốt (nốt chồng nhau được nối liền) · **Số chương trình**: 10 · **Đọc trước**: 250 ms

Phím đổi	Kỹ thuật	Tác dụng	Cách kêu	Độ to nhỏ	Tầm âm
C0	**Luyến**	chồng nốt = luyến · rung CC2	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
C#0	**Ngắn**	kéo ngắn, dài hơn chút	một tiếng	lực phím	toàn tầm âm
D0	**Kéo vê**	vĩ đảo thật nhanh	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
D#0	**Vuốt từ trên**	từ trên vuốt xuống nốt	kêu khi giữ phím	CC1	G3–G5
E0	**Vuốt nối**	chồng nốt = vuốt nối	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
F0	**Láy cả cung**	láy với nốt trên cả cung	kêu khi giữ phím	CC1	G3–G5
F#0	**Vuốt từ dưới**	từ dưới vuốt lên nốt	kêu khi giữ phím	CC1	B3–G#5
G0	**Nhấn**	kéo mạnh rồi nhỏ dần	kêu khi giữ phím	lực phím	toàn tầm âm
G#0	**Rung thu sẵn**	rung của nghệ sĩ, luyến	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
A0	**Láy nửa cung**	láy với nốt trên nửa cung	kêu khi giữ phím	CC1	A3–F#5
A#0	**Ngân thẳng**	không rung	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
B0	**Ngắt**	kéo ngắn, tách nốt	một tiếng	lực phím	toàn tầm âm

Nhạc cụ này còn có: Chồng hai nốt lên nhau để nối liền; để hở một khoảng để bắt đầu nốt mới. CC2 chỉnh độ sâu của tiếng rung, CC21 chỉnh tốc độ (ở các kỹ thuật có rung trực tiếp). CC5 chỉnh thời gian vuốt.

Kinh hồ

12 kỹ thuật · 3 vị trí mic · vuốt điều khiển được

Cây hồ nhỏ, tiếng sắc của Kinh kịch. Giọng thẳng, ít rung; các kiểu láy nhanh và chậm là nét trang điểm của nó.

Xuất xứ: Trung Quốc · **Tầm âm**: G#4–E6 (vùng đẹp G#4–D6) · **Micro**: Chính, Gần, Phòng · **Số tiếng**: mỗi lúc một nốt (nốt chồng nhau được nối liền) · **Số chương trình**: 13 · **Đọc trước**: 250 ms

Phím đổi	Kỹ thuật	Tác dụng	Cách kêu	Độ to nhỏ	Tầm âm
C0	**Luyến**	chồng nốt = luyến · rung CC2	kêu khi giữ phím	CC1	G#4–D#6
C#0	**Ngắt**	kéo ngắn, tách nốt	một tiếng	lực phím	G#4–D#6
D0	**Kéo vê**	vĩ đảo thật nhanh	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
D#0	**Vuốt từ trên**	từ trên vuốt xuống nốt	kêu khi giữ phím	CC1	G#4–C#6
E0	**Vuốt nối**	chồng nốt = vuốt nối	kêu khi giữ phím	CC1	G#4–D#6
F0	**Láy cả cung**	láy với nốt trên cả cung	kêu khi giữ phím	CC1	G#4–C#6
F#0	**Vuốt từ dưới**	từ dưới vuốt lên nốt	kêu khi giữ phím	CC1	A#4–D#6
G0	**Nhấn**	kéo mạnh rồi nhỏ dần	kêu khi giữ phím	lực phím	G#4–D#6
G#0	**Láy chậm**	láy chậm hơn	kêu khi giữ phím	CC1	G#4–A#5
A0	**Láy nửa cung**	láy với nốt trên nửa cung	kêu khi giữ phím	CC1	G#4–A#5
A#0	**Ngân thẳng**	không rung	kêu khi giữ phím	CC1	G#4–D#6
B0	**Láy chậm ½ cung**	láy chậm với nốt trên nửa cung	kêu khi giữ phím	CC1	G#4–C6

Nhạc cụ này còn có: Chồng hai nốt lên nhau để nối liền; để hở một khoảng để bắt đầu nốt mới. CC2 chỉnh độ sâu của tiếng rung, CC21 chỉnh tốc độ (ở các kỹ thuật có rung trực tiếp). CC5 chỉnh thời gian vuốt.

Mã đầu cầm

12 kỹ thuật · 3 vị trí mic · rung và vuốt điều khiển được

Cây đàn đầu ngựa của thảo nguyên Mông Cổ: tiếng rộng, hơi ráp. Bồi âm kéo cung (F#0) và láy quãng ba (A0) thuộc về phong cách của nó; B0 là gảy dây.

Xuất xứ: Trung Quốc · **Tầm âm**: F#3–C6 (vùng đẹp F#3–A#5) · **Micro**: Chính, Gần, Phòng · **Số tiếng**: mỗi lúc một nốt (nốt chồng nhau được nối liền) · **Số chương trình**: 14 · **Đọc trước**: 250 ms

Phím đổi	Kỹ thuật	Tác dụng	Cách kêu	Độ to nhỏ	Tầm âm
C0	**Luyến**	chồng nốt = luyến · rung CC2	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
C#0	**Ngắt**	kéo ngắn, tách nốt	một tiếng	lực phím	toàn tầm âm
D0	**Ngắn**	kéo ngắn, dài hơn chút	một tiếng	lực phím	toàn tầm âm
D#0	**Vuốt từ trên**	từ trên vuốt xuống nốt	kêu khi giữ phím	CC1	F#3–F#5
E0	**Vuốt nối**	chồng nốt = vuốt nối	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
F0	**Láy cả cung**	láy với nốt trên cả cung	kêu khi giữ phím	CC1	G3–C6
F#0	**Bồi âm**	bồi âm kéo vĩ	kêu khi giữ phím	CC1	F#4–C6
G0	**Nhấn**	kéo mạnh rồi nhỏ dần	kêu khi giữ phím	lực phím	toàn tầm âm
G#0	**Rung thu sẵn**	rung của nghệ sĩ, luyến	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
A0	**Láy quãng ba**	láy quãng ba theo thang âm	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
A#0	**Ngân thẳng**	không rung	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
B0	**Gảy dây**	gảy bằng ngón tay	một tiếng	lực phím	F#3–C#5

Nhạc cụ này còn có: Chồng hai nốt lên nhau để nối liền; để hở một khoảng để bắt đầu nốt mới. CC2 chỉnh độ sâu của tiếng rung, CC21 chỉnh tốc độ (ở các kỹ thuật có rung trực tiếp). CC5 chỉnh thời gian vuốt.

9. Nhạc cụ thổi

Ba ô

9 kỹ thuật · 3 vị trí mic · rung và vuốt điều khiển được

Cây sáo lưỡi gà của Vân Nam, tiếng mềm gần với clarinet, tầm âm chỉ hơn một quãng tám.

Xuất xứ: Trung Quốc · **Tầm âm**: D4–F5 (vùng đẹp D4–D#5) · **Micro**: Chính, Gần, Phòng · **Số tiếng**: mỗi lúc một nốt (nốt chồng nhau được nối liền) · **Số chương trình**: 23 · **Đọc trước**: 250 ms

Phím đổi	Kỹ thuật	Tác dụng	Cách kêu	Độ to nhỏ	Tầm âm
C0	**Luyến**	chồng nốt = luyến · rung CC2	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
C#0	**Đánh lưỡi**	đánh lưỡi, ngắn	một tiếng	lực phím	toàn tầm âm
E0	**Vuốt nối**	chồng nốt = vuốt nối	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
F0	**Láy cả cung**	láy với nốt trên cả cung	kêu khi giữ phím	CC1	D4–D#5
F#0	**Vuốt từ dưới**	từ dưới vuốt lên nốt	kêu khi giữ phím	CC1	D#4–F5
G0	**Nhấn**	kéo mạnh rồi nhỏ dần	kêu khi giữ phím	lực phím	toàn tầm âm
G#0	**Rung thu sẵn**	rung của nghệ sĩ, luyến	kêu khi giữ phím	CC1	D#4–F5
A0	**Vuốt từ trên**	từ trên vuốt xuống nốt	kêu khi giữ phím	CC1	D4–D#5
A#0	**Ngân thẳng**	không rung	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm

Nhạc cụ này còn có: Chồng hai nốt lên nhau để nối liền; để hở một khoảng để bắt đầu nốt mới. CC2 chỉnh độ sâu của tiếng rung, CC21 chỉnh tốc độ (ở các kỹ thuật có rung trực tiếp). CC5 chỉnh thời gian vuốt.

Sênh

8 kỹ thuật · 3 vị trí mic

Cây sênh của Trung Quốc. Thư viện này mỗi lúc chỉ phát một bè; phím đổi kỹ thuật Hợp âm (D#0) phát các hợp âm thu sẵn.

Xuất xứ: Trung Quốc · **Tầm âm**: G#4–D7 (vùng đẹp G#4–C7) · **Micro**: Chính, Gần, Phòng · **Số tiếng**: mỗi lúc một nốt (nốt chồng nhau được nối liền) · **Số chương trình**: 20 · **Đọc trước**: 250 ms

Phím đổi	Kỹ thuật	Tác dụng	Cách kêu	Độ to nhỏ	Tầm âm
C0	**Luyến**	chồng nốt = luyến · rung CC2	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
C#0	**Đánh lưỡi**	đánh lưỡi, ngắn	một tiếng	lực phím	toàn tầm âm
D0	**Rung lưỡi**	rung lưỡi	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
D#0	**Hợp âm**	hợp âm thu sẵn	một tiếng	lực phím	toàn tầm âm
E0	**Vuốt nối**	chồng nốt = vuốt nối	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
G0	**Mạnh rồi nhẹ**	thổi mạnh rồi nhẹ ngay	kêu khi giữ phím	lực phím	toàn tầm âm
G#0	**Rung thu sẵn**	rung của nghệ sĩ, luyến	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
A#0	**Ngân thẳng**	không rung	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm

Nhạc cụ này còn có: Chồng hai nốt lên nhau để nối liền; để hở một khoảng để bắt đầu nốt mới. CC2 chỉnh độ sâu của tiếng rung, CC21 chỉnh tốc độ (ở các kỹ thuật có rung trực tiếp). CC5 chỉnh thời gian vuốt.

Động tiêu trúc tím

12 kỹ thuật · 3 vị trí mic · luyến 3 tốc độ

Động tiêu trúc tím, sáo thổi dọc, tiếng trầm, nhiều hơi, có chất thiền. Tiếng luyến được thu ở ba tốc độ: ở Luyến, bấm nhẹ thì luyến chậm, bấm mạnh thì luyến nhanh. Một số phím đổi kỹ thuật có thể bấm khi đang giữ nốt, để nốt ấy tiếp tục bằng rung hơi, láy rền, láy quãng tám hay nức nở.

Xuất xứ: Trung Quốc · **Tầm âm**: C4–F#6 (vùng đẹp D4–E6) · **Micro**: Trộn, Gần, Chính · **Số tiếng**: mỗi lúc một nốt (nốt chồng nhau được nối liền) · **Số chương trình**: 100 · **Đọc trước**: 120 ms

Phím đổi	Kỹ thuật	Tác dụng	Cách kêu	Độ to nhỏ	Tầm âm
C0	**Luyến**	nhẹ: chậm · mạnh: nhanh	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
C#0	**Ngắt**	đơn lưỡi	một tiếng	lực phím	toàn tầm âm
D0	**Rung hơi**	rung hơi thu sẵn	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
D#0	**Rung nhanh**	rung hơi nhanh hơn	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
E0	**Vuốt**	nhẹ: lên · mạnh: xuống	kêu khi giữ phím	lực phím	C4–E6
F0	**Láy rền**	nhẹ: quãng 2 · mạnh: quãng 3	kêu khi giữ phím	lực phím	toàn tầm âm
F#0	**Láy vào**	nhẹ: từ dưới · mạnh: từ trên	kêu khi giữ phím	lực phím	C4–E6
G0	**Láy quãng tám**	vụt lên quãng tám	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
G#0	**Nức nở**	nấc trong nốt	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
A0	**Buông xuống**	cuối nốt trượt xuống	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
A#0	**Thẳng hơi**	không rung	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
B0	**Ngắt gọn**	ngắn hơn, cho câu nhanh	một tiếng	lực phím	toàn tầm âm

Nhạc cụ này còn có: Chồng hai nốt lên nhau để nối liền; để hở một khoảng để bắt đầu nốt mới. CC2 chỉnh độ sâu của tiếng rung, CC21 chỉnh tốc độ (ở các kỹ thuật có rung trực tiếp). CC5 chỉnh thời gian vuốt.

Bang địch

11 kỹ thuật · 3 vị trí mic · đánh lưỡi 3 lớp

Cây sáo trúc ngắn, cao của miền Bắc Trung Quốc: rực rỡ, hoạt bát, sinh ra cho đánh lưỡi nhanh, nốt hoa mỹ và những câu chạy.

Xuất xứ: Trung Quốc · **Tầm âm**: G4–C#7 (vùng đẹp A4–B6) · **Micro**: Trộn, Gần, Chính · **Số tiếng**: mỗi lúc một nốt (nốt chồng nhau được nối liền) · **Số chương trình**: 17 · **Đọc trước**: 100 ms

Phím đổi	Kỹ thuật	Tác dụng	Cách kêu	Độ to nhỏ	Tầm âm
C0	**Luyến**	mạnh: có láy	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
C#0	**Đơn lưỡi**	3 lớp lực	một tiếng	lực phím	toàn tầm âm
D0	**Rung lưỡi**	rung đầu lưỡi	kêu khi giữ phím	CC1	A#4–C#7
D#0	**Kép lưỡi**	nhanh, lặp	một tiếng	lực phím	toàn tầm âm
E0	**Vuốt**	nhẹ: lên · mạnh: xuống	kêu khi giữ phím	lực phím	A4–B6
F0	**Láy rền**	nhẹ: quãng 2 · mạnh: quãng 3	kêu khi giữ phím	lực phím	G4–F#6
F#0	**Láy vào**	nhẹ: từ dưới · mạnh: từ trên	kêu khi giữ phím	lực phím	toàn tầm âm
G0	**Láy mổ**	nhẹ: mổ trên · mạnh: mổ dưới	kêu khi giữ phím	lực phím	toàn tầm âm
G#0	**Láy mở đầu**	láy rồi ngân	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
A0	**Chạy lên**	chạy ngón lên nốt này	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
A#0	**Thẳng hơi**	không rung	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm

Nhạc cụ này còn có: Chồng hai nốt lên nhau để nối liền; để hở một khoảng để bắt đầu nốt mới. CC2 chỉnh độ sâu của tiếng rung, CC21 chỉnh tốc độ (ở các kỹ thuật có rung trực tiếp). CC5 chỉnh thời gian vuốt.

Khúc địch

11 kỹ thuật · 3 vị trí mic · 4 lớp sắc thái

Cây sáo trúc dài hơn, dịu hơn của miền Nam Trung Quốc. Nốt dài có bốn lớp sắc thái thu thật trên CC1. Hiệu ứng (A0) đặt tiếng chim, tiếng hơi và tiếng gõ lên các phím C4–F#4.

Xuất xứ: Trung Quốc · **Tầm âm**: F4–F#7 (vùng đẹp G4–E7) · **Micro**: Chính, Gần, Phòng · **Số tiếng**: mỗi lúc một nốt (nốt chồng nhau được nối liền) · **Số chương trình**: 16 · **Đọc trước**: 60 ms

Phím đổi	Kỹ thuật	Tác dụng	Cách kêu	Độ to nhỏ	Tầm âm
C0	**Luyến**	4 lớp sắc thái · CC1	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
C#0	**Ngắt**	nhẹ: lưỡi mềm · mạnh: lưỡi cứng	một tiếng	lực phím	toàn tầm âm
D#0	**Nốt ngắn**	khoảng 0,6 giây	một tiếng	lực phím	toàn tầm âm
E0	**Vuốt**	nhẹ: lên · mạnh: xuống	kêu khi giữ phím	lực phím	F4–D7
F0	**Láy rền**	nhẹ: quãng 2 · mạnh: quãng 3	kêu khi giữ phím	lực phím	F4–B6
F#0	**Láy vào**	nhẹ: từ dưới · mạnh: từ trên	kêu khi giữ phím	lực phím	F4–E7
G0	**Nhấn**	nốt dài có lưỡi	kêu khi giữ phím	lực phím	toàn tầm âm
G#0	**Láy mở đầu**	láy rồi ngân	kêu khi giữ phím	CC1	F4–E7
A0	**Hiệu ứng**	C4–F#4: chim · hơi · gõ	một tiếng	lực phím	xem sơ đồ phím
A#0	**Thẳng hơi**	không rung	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
B0	**Phồng tiếng**	nhẹ: phồng chậm · mạnh: nhanh	kêu khi giữ phím	lực phím	toàn tầm âm

Sơ đồ phím của Hiệu ứng (A0)

Phím	Âm thanh	Cách chơi
C4	Tiếng chim 1	vẫn ngân sau khi nhả phím
C#4	Tiếng chim 2	vẫn ngân sau khi nhả phím
D4	Tiếng hơi	vẫn ngân sau khi nhả phím
D#4	Gõ thân sáo	vẫn ngân sau khi nhả phím
E4	Nhấn hơi 1	vẫn ngân sau khi nhả phím
F4	Nhấn hơi 2	vẫn ngân sau khi nhả phím
F#4	Nhấn hơi 3	vẫn ngân sau khi nhả phím

Nhạc cụ này còn có: Chồng hai nốt lên nhau để nối liền; để hở một khoảng để bắt đầu nốt mới. CC2 chỉnh độ sâu của tiếng rung, CC21 chỉnh tốc độ (ở các kỹ thuật có rung trực tiếp). CC5 chỉnh thời gian vuốt.

Đại địch

11 kỹ thuật · 3 vị trí mic · 4 lớp sắc thái

Cây sáo trúc lớn, trầm: tiếng rộng và điềm tĩnh, có bốn lớp sắc thái thu thật trên CC1.

Xuất xứ: Trung Quốc · **Tầm âm**: F3–F#6 (vùng đẹp G3–E6) · **Micro**: Chính, Gần, Phòng · **Số tiếng**: mỗi lúc một nốt (nốt chồng nhau được nối liền) · **Số chương trình**: 99 · **Đọc trước**: 60 ms

Phím đổi	Kỹ thuật	Tác dụng	Cách kêu	Độ to nhỏ	Tầm âm
C0	**Luyến**	4 lớp sắc thái · CC1	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
C#0	**Ngắn**	khoảng nửa giây	một tiếng	lực phím	toàn tầm âm
D0	**Nhấn mạnh**	mạnh, lùi, phồng lại	kêu khi giữ phím	lực phím	toàn tầm âm
E0	**Vuốt**	nhẹ: lên · mạnh: xuống	kêu khi giữ phím	lực phím	F3–D6
F0	**Láy rền**	nhẹ: quãng 2 · mạnh: quãng 3	kêu khi giữ phím	lực phím	F3–D6
F#0	**Láy vào**	nhẹ: từ dưới · mạnh: từ trên	kêu khi giữ phím	lực phím	F3–E6
G0	**Nhấn**	nốt dài có lưỡi	kêu khi giữ phím	lực phím	toàn tầm âm
G#0	**Láy mở đầu**	láy rồi ngân	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
A0	**Hiệu ứng**	C4: hơi · C#4: gõ	một tiếng	lực phím	xem sơ đồ phím
A#0	**Thẳng hơi**	không rung	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
B0	**Phồng tiếng**	nhẹ: phồng chậm · mạnh: nhanh	kêu khi giữ phím	lực phím	G3–F#6

Sơ đồ phím của Hiệu ứng (A0)

Phím	Âm thanh	Cách chơi
C4	Tiếng hơi	vẫn ngân sau khi nhả phím
C#4	Gõ thân sáo	vẫn ngân sau khi nhả phím

Nhạc cụ này còn có: Chồng hai nốt lên nhau để nối liền; để hở một khoảng để bắt đầu nốt mới. CC2 chỉnh độ sâu của tiếng rung, CC21 chỉnh tốc độ (ở các kỹ thuật có rung trực tiếp). CC5 chỉnh thời gian vuốt.

Động tiêu trúc xanh

10 kỹ thuật · 3 vị trí mic · 4 lớp sắc thái

Động tiêu trúc xanh: nhẹ và trong hơn tiêu trúc tím. Nốt dài có bốn lớp sắc thái thu thật, điều khiển bằng CC1.

Xuất xứ: Trung Quốc · **Tầm âm**: A3–F#6 (vùng đẹp B3–E6) · **Micro**: Chính, Gần, Phòng · **Số tiếng**: mỗi lúc một nốt (nốt chồng nhau được nối liền) · **Số chương trình**: 18 · **Đọc trước**: 60 ms

Phím đổi	Kỹ thuật	Tác dụng	Cách kêu	Độ to nhỏ	Tầm âm
C0	**Luyến**	4 lớp sắc thái · CC1	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
C#0	**Ngắt**	đơn lưỡi	một tiếng	lực phím	toàn tầm âm
D#0	**Lưỡi lặp**	lặp nhanh một nốt	một tiếng	lực phím	toàn tầm âm
E0	**Vuốt**	nhẹ: lên · mạnh: xuống	kêu khi giữ phím	lực phím	A#3–E6
F0	**Láy rền**	nhẹ: quãng 2 · mạnh: quãng 3	kêu khi giữ phím	lực phím	A3–D6
F#0	**Láy vào**	nhẹ: từ dưới · mạnh: từ trên	kêu khi giữ phím	lực phím	A3–E6
G0	**Nhấn**	nốt dài có lưỡi	kêu khi giữ phím	lực phím	toàn tầm âm
G#0	**Lượn hơi**	lên xuống chậm	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
A0	**Hiệu ứng**	C4: hơi · C#4: gõ	một tiếng	lực phím	xem sơ đồ phím
A#0	**Thẳng hơi**	không rung	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm

Sơ đồ phím của Hiệu ứng (A0)

Phím	Âm thanh	Cách chơi
C4	Tiếng hơi	vẫn ngân sau khi nhả phím
C#4	Gõ thân tiêu	vẫn ngân sau khi nhả phím

Nhạc cụ này còn có: Chồng hai nốt lên nhau để nối liền; để hở một khoảng để bắt đầu nốt mới. CC2 chỉnh độ sâu của tiếng rung, CC21 chỉnh tốc độ (ở các kỹ thuật có rung trực tiếp). CC5 chỉnh thời gian vuốt.

Quản tử

8 kỹ thuật · 3 vị trí mic · rung và vuốt điều khiển được

Cây kèn dăm kép ngắn, tiếng mạnh, hơi mũi, bi thương.

Xuất xứ: Trung Quốc · **Tầm âm**: C#4–F#6 (vùng đẹp C#4–E6) · **Micro**: Chính, Gần, Phòng · **Số tiếng**: mỗi lúc một nốt (nốt chồng nhau được nối liền) · **Số chương trình**: 24 · **Đọc trước**: 250 ms

Phím đổi	Kỹ thuật	Tác dụng	Cách kêu	Độ to nhỏ	Tầm âm
C0	**Luyến**	chồng nốt = luyến · rung CC2	kêu khi giữ phím	CC1	C#4–F6
D0	**Rung lưỡi**	rung lưỡi	kêu khi giữ phím	CC1	C#4–F#5
E0	**Vuốt nối**	chồng nốt = vuốt nối	kêu khi giữ phím	CC1	C#4–F6
F#0	**Vuốt từ dưới**	từ dưới vuốt lên nốt	kêu khi giữ phím	CC1	D#4–F6
G#0	**Rung thu sẵn**	rung của nghệ sĩ, luyến	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
A0	**To dần**	to dần trong một vĩ	kêu khi giữ phím	CC1	C#4–F6
A#0	**Ngân thẳng**	không rung	kêu khi giữ phím	CC1	C#4–F6
B0	**Mạnh nhẹ mạnh**	mạnh, nhẹ rồi to dần	kêu khi giữ phím	CC1	C#4–F6

Nhạc cụ này còn có: Chồng hai nốt lên nhau để nối liền; để hở một khoảng để bắt đầu nốt mới. CC2 chỉnh độ sâu của tiếng rung, CC21 chỉnh tốc độ (ở các kỹ thuật có rung trực tiếp). CC5 chỉnh thời gian vuốt.

Kèn xô-na

11 kỹ thuật · 3 vị trí mic · rung lưỡi và tiếng cổ

Cây kèn dăm kép loa đồng của Trung Quốc: to, rộn ràng, xuyên thấu. Rung lưỡi và Tiếng cổ cho nó nét hoang dã.

Xuất xứ: Trung Quốc · **Tầm âm**: G4–B6 (vùng đẹp A4–A6) · **Micro**: Trộn, Gần, Chính · **Số tiếng**: mỗi lúc một nốt (nốt chồng nhau được nối liền) · **Số chương trình**: 19 · **Đọc trước**: 200 ms

Phím đổi	Kỹ thuật	Tác dụng	Cách kêu	Độ to nhỏ	Tầm âm
C0	**Luyến**	nhẹ: chậm · mạnh: nhanh	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
C#0	**Đơn lưỡi**	đánh lưỡi đơn	một tiếng	lực phím	G4–A6
D0	**Rung lưỡi**	rung lưỡi, có luyến	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
D#0	**Tiếng cổ**	rung trong cổ họng	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
E0	**Vuốt nối**	chồng nốt = vuốt, 3 tốc độ	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
F0	**Láy rền**	nhẹ: quãng 2 · mạnh: quãng 3	kêu khi giữ phím	lực phím	G4–G#6
F#0	**Láy vào**	nhẹ: từ dưới · mạnh: từ trên	kêu khi giữ phím	lực phím	G4–A6
G#0	**Rung hơi**	rung thu sẵn	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
A0	**Buông xuống**	cuối nốt trượt xuống	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
A#0	**Thẳng hơi**	không rung	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
B0	**Ngắt gọn**	ngắn hơn, cho câu nhanh	một tiếng	lực phím	G4–A6

Nhạc cụ này còn có: Chồng hai nốt lên nhau để nối liền; để hở một khoảng để bắt đầu nốt mới. CC2 chỉnh độ sâu của tiếng rung, CC21 chỉnh tốc độ (ở các kỹ thuật có rung trực tiếp). CC5 chỉnh thời gian vuốt.

Hồ lô ti

10 kỹ thuật · 3 vị trí mic · tiếng bè

Cây sáo bầu của Vân Nam, ngọt ngào và dịu dàng. Ống bè (A0) thêm tiếng ống bè ngân dài ở hai phím A4 và E5.

Xuất xứ: Trung Quốc · **Tầm âm**: F4–B5 (vùng đẹp G4–A5) · **Micro**: Trộn, Gần, Chính · **Số tiếng**: mỗi lúc một nốt (nốt chồng nhau được nối liền) · **Số chương trình**: 21 · **Đọc trước**: 150 ms

Phím đổi	Kỹ thuật	Tác dụng	Cách kêu	Độ to nhỏ	Tầm âm
C0	**Luyến**	nhẹ: chậm · mạnh: nhanh	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
C#0	**Đơn lưỡi**	2 lớp lực	một tiếng	lực phím	toàn tầm âm
D#0	**Kép lưỡi**	nhanh, lặp	một tiếng	lực phím	toàn tầm âm
E0	**Vuốt nối**	chồng nốt = vuốt, 3 tốc độ	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
F0	**Láy rền**	láy quãng 2	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
F#0	**Láy vào**	nhẹ: từ dưới · mạnh: từ trên	kêu khi giữ phím	lực phím	toàn tầm âm
G#0	**Rung hơi**	rung thu sẵn	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
A0	**Ống bè**	A4 · E5: tiếng bè	một tiếng	lực phím	xem sơ đồ phím
A#0	**Thẳng hơi**	không rung	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm

Sơ đồ phím của Ống bè (A0)

Phím	Âm thanh	Cách chơi
A4	Ống bè A4	kêu khi giữ phím
E5	Ống bè E5	kêu khi giữ phím

Nhạc cụ này còn có: Chồng hai nốt lên nhau để nối liền; để hở một khoảng để bắt đầu nốt mới. CC2 chỉnh độ sâu của tiếng rung, CC21 chỉnh tốc độ (ở các kỹ thuật có rung trực tiếp). CC5 chỉnh thời gian vuốt.

Huân

11 kỹ thuật · 3 vị trí mic · giọng nức nở

Cây sáo bằng đất nung hình quả trứng, một trong những nhạc cụ cổ nhất của Trung Hoa: tiếng rỗng, tối và ai oán.

Xuất xứ: Trung Quốc · **Tầm âm**: F3–E5 (vùng đẹp G3–D5) · **Micro**: Trộn, Gần, Chính · **Số tiếng**: mỗi lúc một nốt (nốt chồng nhau được nối liền) · **Số chương trình**: 22 · **Đọc trước**: 200 ms

Phím đổi	Kỹ thuật	Tác dụng	Cách kêu	Độ to nhỏ	Tầm âm
C0	**Luyến**	nhẹ: chậm · mạnh: nhanh	kêu khi giữ phím	CC1	G3–E5
C#0	**Đơn lưỡi**	đánh lưỡi đơn	một tiếng	lực phím	G3–E5
D0	**Rung hơi**	rung thu sẵn	kêu khi giữ phím	CC1	G3–E5
D#0	**Rung nức nở**	rung kiểu nức nở	kêu khi giữ phím	CC1	G3–E5
E0	**Vuốt nối**	chồng nốt = vuốt	kêu khi giữ phím	CC1	G3–E5
F0	**Láy rền**	nhẹ: quãng 2 · mạnh: quãng 3	kêu khi giữ phím	lực phím	G3–G#4
F#0	**Láy vào**	nhẹ: từ dưới · mạnh: từ trên	kêu khi giữ phím	lực phím	G3–B4
G0	**Giọng nức nở**	vào, luyến, buông kiểu nức nở	kêu khi giữ phím	CC1	G3–E5
A0	**Buông xuống**	cuối nốt trượt xuống	kêu khi giữ phím	CC1	G3–E5
A#0	**Thẳng hơi**	không rung	kêu khi giữ phím	CC1	G3–E5
B0	**Ngắt gọn**	ngắn hơn, cho câu nhanh	một tiếng	lực phím	G3–E5

Nhạc cụ này còn có: Chồng hai nốt lên nhau để nối liền; để hở một khoảng để bắt đầu nốt mới. CC2 chỉnh độ sâu của tiếng rung, CC21 chỉnh tốc độ (ở các kỹ thuật có rung trực tiếp). CC5 chỉnh thời gian vuốt.

Sáo trúc

21 kỹ thuật · 5 vị trí mic · luyến thật

Sáo trúc Việt Nam, tiếng sáng và linh hoạt. Đây là thư viện đầy đủ nhất của Nhạc Phủ: năm vị trí micro và tiếng luyến thu thật giữa các nốt. Chồng hai nốt lên nhau để luyến, dùng CC1 để tạo sắc thái cho nốt dài.

Xuất xứ: Việt Nam · **Tầm âm**: C4–C7 (vùng đẹp D4–A6) · **Micro**: Trộn, Gần, Chính, Trên cao, Phòng · **Số tiếng**: mỗi lúc một nốt (nốt chồng nhau được nối liền) · **Số chương trình**: 49 · **Đọc trước**: 100 ms

Phím đổi	Kỹ thuật	Tác dụng	Cách kêu	Độ to nhỏ	Tầm âm
C0	**Luyến**	chồng nốt = luyến · có rung hơi	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
C#0	**Đơn lưỡi**	ngắt, gọn	một tiếng	lực phím	toàn tầm âm
D0	**Reo lưỡi**	rung đầu lưỡi	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
D#0	**Kép lưỡi**	nhanh, lặp	một tiếng	lực phím	toàn tầm âm
F0	**Láy**	một cung	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
F#0	**Láy**	nửa cung	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
G0	**Nhấn**	bật hơi	kêu khi giữ phím	lực phím	toàn tầm âm
A0	**Nhấn mạnh**	bùng hơi	một tiếng	lực phím	toàn tầm âm
A#0	**Ngân thẳng**	không rung	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
B0	**Cực ngắn**	điểm nhẹ	một tiếng	lực phím	toàn tầm âm

Nhạc cụ này còn có: Chồng hai nốt lên nhau để nối liền; để hở một khoảng để bắt đầu nốt mới.

Sáo mèo

5 kỹ thuật · 3 vị trí mic · rung và vuốt điều khiển được

Cây sáo lưỡi gà của người Mông ở vùng núi phía Bắc Việt Nam, tiếng rè, da diết. Câu mẫu (A0) phát những câu thu sẵn trên các phím C4–A4.

Xuất xứ: Việt Nam · **Tầm âm**: F#3–G#5 (vùng đẹp F#3–F#5) · **Micro**: Chính, Gần, Phòng · **Số tiếng**: mỗi lúc một nốt (nốt chồng nhau được nối liền) · **Số chương trình**: 53 · **Đọc trước**: 250 ms

Phím đổi	Kỹ thuật	Tác dụng	Cách kêu	Độ to nhỏ	Tầm âm
C0	**Luyến**	chồng nốt = luyến · rung CC2	kêu khi giữ phím	CC1	F#3–F#5
E0	**Vuốt từ dưới**	từ dưới một cung vuốt lên	kêu khi giữ phím	CC1	toàn tầm âm
F#0	**Láy từ trên**	láy nốt trên rồi về nốt	kêu khi giữ phím	CC1	F#3–C#5
A0	**Câu mẫu**	mỗi phím một câu C4–A4	một tiếng	lực phím	C4–A4
A#0	**Ngân thẳng**	không rung	kêu khi giữ phím	CC1	F#3–F#5

Nhạc cụ này còn có: Chồng hai nốt lên nhau để nối liền; để hở một khoảng để bắt đầu nốt mới. CC2 chỉnh độ sâu của tiếng rung, CC21 chỉnh tốc độ (ở các kỹ thuật có rung trực tiếp). CC5 chỉnh thời gian vuốt.

10. Bộ gõ

Cao giá cổ (100 cm)

Cao giá cổ (100 cm) · 12 kỹ thuật

Chiếc lớn nhất trong bốn trống đơn (100 cm), đặt trên giá cao: trầm và rộng nhất.

Xuất xứ: Trung Quốc · **Tầm âm**: C2–B2 · **Micro**: Trộn, Gần, Trên cao · **Số tiếng**: nhiều nốt cùng lúc · **Số chương trình**: 75

Phím	Âm thanh	Cách chơi
C2	Giữa mặt	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: đánh đúp
C#2	Gõ dùi	một nhát; lực phím quyết định độ to
D2	Tang	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: đánh đúp
D#2	Tang và mặt	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: đánh đúp
E2	Giữa lệch mép	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: đánh đúp
F2	Mép mặt	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: đánh đúp
F#2	Đánh chặn	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 1–63: đánh chặn bằng lòng bàn tay · 64–127: đánh chặn bằng dùi
G2	Vỗ	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: đánh đúp
G#2	Cào móng	kêu khi giữ phím
A2	Vê đều	kêu khi giữ phím · lực phím 127: vê đổi tốc độ
A#2	Vê tang	kêu khi giữ phím
B2	Vê biểu cảm	kêu khi giữ phím · lực phím 127: vê có nốt láy

Hoa bồn cổ (60 cm)

Hoa bồn cổ (60 cm) · 12 kỹ thuật

Trống hình chậu hoa (60 cm): tiếng chắc và gọn hơn trống lớn.

Xuất xứ: Trung Quốc · **Tầm âm**: C2–B2 · **Micro**: Trộn, Gần, Trên cao · **Số tiếng**: nhiều nốt cùng lúc · **Số chương trình**: 76

Phím	Âm thanh	Cách chơi
C2	Giữa mặt	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: đánh đúp
C#2	Gõ dùi	một nhát; lực phím quyết định độ to
D2	Tang	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: đánh đúp
D#2	Tang và mặt	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: đánh đúp
E2	Giữa lệch mép	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: đánh đúp
F2	Mép mặt	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: đánh đúp
F#2	Đánh chặn	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 1–63: đánh chặn bằng lòng bàn tay · 64–127: đánh chặn bằng dùi
G2	Vỗ	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: đánh đúp
G#2	Cào móng	kêu khi giữ phím
A2	Vê đều	kêu khi giữ phím · lực phím 127: vê đổi tốc độ
A#2	Vê tang	kêu khi giữ phím
B2	Vê biểu cảm	kêu khi giữ phím · lực phím 127: vê có nốt láy

Biển cổ (45 cm)

Biển cổ (45 cm) · 12 kỹ thuật

Trống dẹt (45 cm): cao và khô nhất trong bốn trống đơn.

Xuất xứ: Trung Quốc · **Tầm âm**: C2–B2 · **Micro**: Trộn, Gần, Trên cao · **Số tiếng**: nhiều nốt cùng lúc · **Số chương trình**: 77

Phím	Âm thanh	Cách chơi
C2	Giữa mặt	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: đánh đúp
C#2	Gõ dùi	một nhát; lực phím quyết định độ to
D2	Tang	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: đánh đúp
D#2	Tang và mặt	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: đánh đúp
E2	Giữa lệch mép	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: đánh đúp
F2	Mép mặt	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: đánh đúp
F#2	Đánh chặn	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 1–63: đánh chặn bằng lòng bàn tay · 64–127: đánh chặn bằng dùi
G2	Vỗ	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: đánh đúp
G#2	Cào móng	kêu khi giữ phím
A2	Vê đều	kêu khi giữ phím · lực phím 127: vê đổi tốc độ
A#2	Vê tang	kêu khi giữ phím
B2	Vê biểu cảm	kêu khi giữ phím · lực phím 127: vê có nốt láy

Bài cổ

Bài cổ · 12 kỹ thuật

Một hàng năm trống có cao độ và một trống thùng nhỏ, mỗi trống có tiếng đánh và tiếng vê: cho những âm hình trống mang tính giai điệu và các câu nối.

Xuất xứ: Trung Quốc · **Tầm âm**: C3–B3 · **Micro**: Trộn, Gần, Trên cao · **Số tiếng**: nhiều nốt cùng lúc · **Số chương trình**: 28

Phím	Âm thanh	Cách chơi
C3	Giữa mặt G#2	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: đánh đúp
C#3	Vê G#2	kêu khi giữ phím
D3	Giữa mặt F#3	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: đánh đúp
D#3	Vê F#3	kêu khi giữ phím
E3	Giữa mặt C4	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: đánh đúp
F3	Vê C4	kêu khi giữ phím
F#3	Vê D#4	kêu khi giữ phím
G3	Giữa mặt D#4	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: đánh đúp
G#3	Vê G4	kêu khi giữ phím
A3	Giữa mặt G4	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: đánh đúp
A#3	Trống nhỏ vê	kêu khi giữ phím
B3	Trống nhỏ giữa mặt	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: đánh đúp

Biên chung

Biên chung · 3 kỹ thuật

Bộ chuông đồng cổ. Mỗi quả chuông cho hai âm: C0 là tiếng gõ giữa, C#0 là tiếng gõ bên cao hơn một quãng ba, D0 là cả hai cùng lúc.

Xuất xứ: Trung Quốc · **Tầm âm**: D2–G7 · **Micro**: Chính · **Số tiếng**: nhiều nốt cùng lúc · **Số chương trình**: 35

Phím đổi	Kỹ thuật	Tác dụng	Cách kêu	Độ to nhỏ	Tầm âm
C0	**Đánh giữa**	chính cổ âm, ngân	một tiếng	lực phím	D2–E7
C#0	**Đánh bên**	trắc cổ âm, cao quãng ba	một tiếng	lực phím	F2–G7
D0	**Hai âm**	hai âm, phím trắc cổ âm	một tiếng	lực phím	B3–G7

Biên khánh

Biên khánh · 2 kỹ thuật

Bộ khánh đá cổ: tiếng trong, khô. C#0 là vê, kêu suốt thời gian giữ phím.

Xuất xứ: Trung Quốc · **Tầm âm**: C5–G7 · **Micro**: Chính · **Số tiếng**: nhiều nốt cùng lúc · **Số chương trình**: 74

Phím đổi	Kỹ thuật	Tác dụng	Cách kêu	Độ to nhỏ	Tầm âm
C0	**Gõ**	ngân tự nhiên	một tiếng	lực phím	toàn tầm âm
C#0	**Vê**	giữ phím để vê, nhả phím dừng	một tiếng	lực phím	toàn tầm âm

Nhạc cụ này còn có: Pedal ngân (CC64) giữ các nốt đã nhả.

Đại cổ

Đại cổ (80 cm) · 12 kỹ thuật

Trống lớn (80 cm): nhịp tim đầy đặn, tròn trịa của dàn gõ Trung Hoa.

Xuất xứ: Trung Quốc · **Tầm âm**: C2–B2 · **Micro**: Trộn, Gần, Trên cao · **Số tiếng**: nhiều nốt cùng lúc · **Số chương trình**: 25

Phím	Âm thanh	Cách chơi
C2	Giữa mặt	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: đánh đúp
C#2	Gõ dùi	một nhát; lực phím quyết định độ to
D2	Tang	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: đánh đúp
D#2	Tang và mặt	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: đánh đúp
E2	Giữa lệch mép	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: đánh đúp
F2	Mép mặt	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: đánh đúp
F#2	Đánh chặn	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 1–63: đánh chặn bằng lòng bàn tay · 64–127: đánh chặn bằng dùi
G2	Vỗ	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: đánh đúp
G#2	Cào móng	kêu khi giữ phím
A2	Vê đều	kêu khi giữ phím · lực phím 127: vê đổi tốc độ
A#2	Vê tang	kêu khi giữ phím
B2	Vê biểu cảm	kêu khi giữ phím · lực phím 127: vê có nốt láy

Dàn cao giá cổ (100 cm)

Dàn cao giá cổ (100 cm) · 12 kỹ thuật

Trống giá cao do cả một nhóm người cùng đánh, cho những cú đánh đồ sộ nhất.

Xuất xứ: Trung Quốc · **Tầm âm**: C1–B1 · **Micro**: Trộn, Gần, Trên cao · **Số tiếng**: nhiều nốt cùng lúc · **Số chương trình**: 78

Phím	Âm thanh	Cách chơi
C1	Giữa mặt	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: đánh đúp
C#1	Gõ dùi	một nhát; lực phím quyết định độ to
D1	Tang	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: đánh đúp
D#1	Tang và mặt	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: đánh đúp
E1	Giữa lệch mép	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: đánh đúp
F1	Mép mặt	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: đánh đúp
F#1	Đánh chặn	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 1–63: đánh chặn bằng lòng bàn tay · 64–127: đánh chặn bằng dùi
G1	Vỗ	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: đánh đúp
G#1	Cào móng	kêu khi giữ phím
A1	Vê đều	kêu khi giữ phím · lực phím 127: vê đổi tốc độ
A#1	Vê tang	kêu khi giữ phím
B1	Vê biểu cảm	kêu khi giữ phím · lực phím 127: vê có nốt láy

Dàn đại cổ (80 cm)

Dàn đại cổ (80 cm) · 12 kỹ thuật

Trống lớn do cả một nhóm người cùng đánh: sức nặng và độ rộng cho cao trào.

Xuất xứ: Trung Quốc · **Tầm âm**: C1–B1 · **Micro**: Trộn, Gần, Trên cao · **Số tiếng**: nhiều nốt cùng lúc · **Số chương trình**: 79

Phím	Âm thanh	Cách chơi
C1	Giữa mặt	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: đánh đúp
C#1	Gõ dùi	một nhát; lực phím quyết định độ to
D1	Tang	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: đánh đúp
D#1	Tang và mặt	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: đánh đúp
E1	Giữa lệch mép	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: đánh đúp
F1	Mép mặt	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: đánh đúp
F#1	Đánh chặn	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 1–63: đánh chặn bằng lòng bàn tay · 64–127: đánh chặn bằng dùi
G1	Vỗ	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: đánh đúp
G#1	Cào móng	kêu khi giữ phím
A1	Vê đều	kêu khi giữ phím · lực phím 127: vê đổi tốc độ
A#1	Vê tang	kêu khi giữ phím
B1	Vê biểu cảm	kêu khi giữ phím · lực phím 127: vê có nốt láy

Dàn hoa bồn cổ (60 cm)

Dàn hoa bồn cổ (60 cm) · 12 kỹ thuật

Trống hình chậu hoa do cả một nhóm người cùng đánh.

Xuất xứ: Trung Quốc · **Tầm âm**: C1–B1 · **Micro**: Trộn, Gần, Trên cao · **Số tiếng**: nhiều nốt cùng lúc · **Số chương trình**: 80

Phím	Âm thanh	Cách chơi
C1	Giữa mặt	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: đánh đúp
C#1	Gõ dùi	một nhát; lực phím quyết định độ to
D1	Tang	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: đánh đúp
D#1	Tang và mặt	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: đánh đúp
E1	Giữa lệch mép	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: đánh đúp
F1	Mép mặt	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: đánh đúp
F#1	Đánh chặn	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 1–63: đánh chặn bằng lòng bàn tay · 64–127: đánh chặn bằng dùi
G1	Vỗ	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: đánh đúp
G#1	Cào móng	kêu khi giữ phím
A1	Vê đều	kêu khi giữ phím · lực phím 127: vê đổi tốc độ
A#1	Vê tang	kêu khi giữ phím
B1	Vê biểu cảm	kêu khi giữ phím · lực phím 127: vê có nốt láy

Dàn biển cổ (45 cm)

Dàn biển cổ (45 cm) · 12 kỹ thuật

Trống dẹt do cả một nhóm người cùng đánh: tiếng dàn gọn và sáng.

Xuất xứ: Trung Quốc · **Tầm âm**: C1–B1 · **Micro**: Trộn, Gần, Trên cao · **Số tiếng**: nhiều nốt cùng lúc · **Số chương trình**: 81

Phím	Âm thanh	Cách chơi
C1	Giữa mặt	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: đánh đúp
C#1	Gõ dùi	một nhát; lực phím quyết định độ to
D1	Tang	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: đánh đúp
D#1	Tang và mặt	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: đánh đúp
E1	Giữa lệch mép	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: đánh đúp
F1	Mép mặt	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: đánh đúp
F#1	Đánh chặn	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 1–63: đánh chặn bằng lòng bàn tay · 64–127: đánh chặn bằng dùi
G1	Vỗ	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: đánh đúp
G#1	Cào móng	kêu khi giữ phím
A1	Vê đều	kêu khi giữ phím · lực phím 127: vê đổi tốc độ
A#1	Vê tang	kêu khi giữ phím
B1	Vê biểu cảm	kêu khi giữ phím · lực phím 127: vê có nốt láy

Chiêng Trung Hoa (100 cm)

Chiêng Trung Hoa (100 cm) · 6 kỹ thuật

Chiếc chiêng phẳng lớn (100 cm), tiếng loang rộng và vang dội.

Xuất xứ: Trung Quốc · **Tầm âm**: C4–F4 · **Micro**: Trộn, Gần, Trên cao · **Số tiếng**: nhiều nốt cùng lúc · **Số chương trình**: 82

Phím	Âm thanh	Cách chơi
C4	Đánh mạnh	một nhát; lực phím quyết định độ to
C#4	Đầu dùi	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 1–63: đầu dùi gõ mép · 64–127: đầu dùi gõ giữa
D4	Cạo	một nhát; lực phím quyết định độ to
D#4	Xoay	kêu khi giữ phím
E4	Vê	một nhát; lực phím quyết định độ to
F4	Chặn tiếng	chặn tiếng đang ngân

Chiêng núm (100 cm)

Chiêng núm (100 cm) · 6 kỹ thuật

Chiếc chiêng lớn có núm (100 cm): tiếng trầm, tròn, cao độ rõ.

Xuất xứ: Trung Quốc · **Tầm âm**: C4–F4 · **Micro**: Trộn, Gần, Trên cao · **Số tiếng**: nhiều nốt cùng lúc · **Số chương trình**: 83

Phím	Âm thanh	Cách chơi
C4	Đánh mạnh	một nhát; lực phím quyết định độ to
C#4	Đầu dùi	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 1–63: đầu dùi gõ mép · 64–127: đầu dùi gõ giữa
D4	Cạo	một nhát; lực phím quyết định độ to
D#4	Xoay	kêu khi giữ phím
E4	Vê	một nhát; lực phím quyết định độ to
F4	Chặn tiếng	chặn tiếng đang ngân

Chiêng gió (60 cm)

Chiêng gió (60 cm) · 6 kỹ thuật

Chiêng gió (60 cm): mỏng, nở tiếng nhanh, lấp lánh.

Xuất xứ: Trung Quốc · **Tầm âm**: C4–F4 · **Micro**: Trộn, Gần, Trên cao · **Số tiếng**: nhiều nốt cùng lúc · **Số chương trình**: 84

Phím	Âm thanh	Cách chơi
C4	Đánh mạnh	một nhát; lực phím quyết định độ to
C#4	Đầu dùi	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 1–63: đầu dùi gõ mép · 64–127: đầu dùi gõ giữa
D4	Cạo	một nhát; lực phím quyết định độ to
D#4	Xoay	kêu khi giữ phím
E4	Vê	một nhát; lực phím quyết định độ to
F4	Chặn tiếng	chặn tiếng đang ngân

Chũm chọe Trung Hoa (50 cm)

Chũm chọe Trung Hoa (50 cm) · 6 kỹ thuật

Cặp chũm chọe Trung Hoa lớn nhất (50 cm).

Xuất xứ: Trung Quốc · **Tầm âm**: F#4–B4 · **Micro**: Trộn, Gần, Trên cao · **Số tiếng**: nhiều nốt cùng lúc · **Số chương trình**: 85

Phím	Âm thanh	Cách chơi
F#4	Chặn tiếng	chặn tiếng đang ngân
G4	Đánh mở	một nhát; lực phím quyết định độ to
G#4	Đánh chặn	một nhát; lực phím quyết định độ to
A4	Đánh mép	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: xoay
A#4	Rè	một nhát; lực phím quyết định độ to
B4	Gõ đầu	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 1–63: đầu dùi gõ mặt · 64–126: đầu dùi gõ núm · 127: thân dùi

Chũm chọe lớn (40 cm)

Chũm chọe lớn (40 cm) · 6 kỹ thuật

Cặp chũm chọe lớn (40 cm), cao và nhanh tiếng hơn cặp 50 cm một chút.

Xuất xứ: Trung Quốc · **Tầm âm**: F#4–B4 · **Micro**: Trộn, Gần, Trên cao · **Số tiếng**: nhiều nốt cùng lúc · **Số chương trình**: 86

Phím	Âm thanh	Cách chơi
F#4	Chặn tiếng	chặn tiếng đang ngân
G4	Đánh mở	một nhát; lực phím quyết định độ to
G#4	Đánh chặn	một nhát; lực phím quyết định độ to
A4	Đánh mép	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: xoay
A#4	Rè	một nhát; lực phím quyết định độ to
B4	Gõ đầu	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 1–63: đầu dùi gõ mặt · 64–127: đầu dùi gõ núm

Chũm chọe mũ rơm (32 cm)

Chũm chọe mũ rơm (32 cm) · 6 kỹ thuật

Cặp chũm chọe hình mũ rơm (32 cm): tiếng xòa ngắn, thô ráp.

Xuất xứ: Trung Quốc · **Tầm âm**: F#4–B4 · **Micro**: Trộn, Gần, Trên cao · **Số tiếng**: nhiều nốt cùng lúc · **Số chương trình**: 87

Phím	Âm thanh	Cách chơi
F#4	Chặn tiếng	chặn tiếng đang ngân
G4	Đánh mở	một nhát; lực phím quyết định độ to
G#4	Đánh chặn	một nhát; lực phím quyết định độ to
A4	Đánh mép	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: xoay
A#4	Rè	một nhát; lực phím quyết định độ to
B4	Gõ đầu	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 1–63: đầu dùi gõ mặt · 64–127: đầu dùi gõ núm

Chũm chọe nước (30 cm)

Chũm chọe nước (30 cm) · 6 kỹ thuật

Chũm chọe nước (30 cm): mỏng, tiếng tóe như nước.

Xuất xứ: Trung Quốc · **Tầm âm**: F#4–B4 · **Micro**: Trộn, Gần, Trên cao · **Số tiếng**: nhiều nốt cùng lúc · **Số chương trình**: 88

Phím	Âm thanh	Cách chơi
F#4	Chặn tiếng	chặn tiếng đang ngân
G4	Đánh mở	một nhát; lực phím quyết định độ to
G#4	Đánh chặn	một nhát; lực phím quyết định độ to
A4	Đánh mép	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: xoay
A#4	Rè	một nhát; lực phím quyết định độ to
B4	Gõ đầu	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 1–63: đầu dùi gõ mặt · 64–127: đầu dùi gõ núm

Chũm chọe nhỏ (15 cm)

Chũm chọe nhỏ (15 cm) · 6 kỹ thuật

Chũm chọe nhỏ (15 cm): tiếng sáng, ngắn, cho những tiết tấu nhẹ.

Xuất xứ: Trung Quốc · **Tầm âm**: F#4–B4 · **Micro**: Trộn, Gần, Trên cao · **Số tiếng**: nhiều nốt cùng lúc · **Số chương trình**: 89

Phím	Âm thanh	Cách chơi
F#4	Chặn tiếng	chặn tiếng đang ngân
G4	Đánh mở	một nhát; lực phím quyết định độ to
G#4	Đánh chặn	một nhát; lực phím quyết định độ to
A4	Đánh mép	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: xoay
A#4	Rè	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: vê
B4	Gõ đầu	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 1–63: đầu dùi gõ mặt · 64–127: đầu dùi gõ núm

Bát hát

Bát hát · 6 kỹ thuật

Hai chiếc bát hát bằng sứ và bằng đồng: gõ, chặn tiếng, hoặc miết vành cho bát ngân.

Xuất xứ: Trung Quốc · **Tầm âm**: C5–F5 · **Micro**: Trộn, Gần, Trên cao · **Số tiếng**: nhiều nốt cùng lúc · **Số chương trình**: 90

Phím	Âm thanh	Cách chơi
C5	Bát hát sứ đánh mở	một nhát; lực phím quyết định độ to
C#5	Bát hát sứ chặn tiếng	chặn tiếng đang ngân
D5	Bát hát sứ xoay ngân	một nhát; lực phím quyết định độ to
D#5	Bát hát đồng đánh mở	một nhát; lực phím quyết định độ to
E5	Bát hát đồng chặn tiếng	chặn tiếng đang ngân
F5	Bát hát đồng xoay ngân	một nhát; lực phím quyết định độ to

Khánh chùa

Khánh chùa · 9 kỹ thuật

Ba chiếc khánh: khánh chùa, khánh đồng, khánh sứ; gõ, chặn tiếng, hoặc miết cho ngân.

Xuất xứ: Trung Quốc · **Tầm âm**: D#5–B5 · **Micro**: Trộn, Gần, Trên cao · **Số tiếng**: nhiều nốt cùng lúc · **Số chương trình**: 91

Phím	Âm thanh	Cách chơi
D#5	Khánh chùa chặn tiếng	chặn tiếng đang ngân
E5	Khánh chùa đánh mở	một nhát; lực phím quyết định độ to
F5	Khánh chùa xoay ngân	một nhát; lực phím quyết định độ to
F#5	Bát đồng chặn tiếng	chặn tiếng đang ngân
G5	Bát đồng đánh mở	một nhát; lực phím quyết định độ to
G#5	Bát đồng xoay ngân	một nhát; lực phím quyết định độ to
A5	Bát sứ chặn tiếng	chặn tiếng đang ngân
A#5	Bát sứ đánh mở	một nhát; lực phím quyết định độ to
B5	Bát sứ xoay ngân	một nhát; lực phím quyết định độ to

Chuông nhỏ

Chuông nhỏ · 4 kỹ thuật

Chuông ngón tay và chuông pháp khí của chùa, gõ hoặc lắc.

Xuất xứ: Trung Quốc · **Tầm âm**: F#5–A5 · **Micro**: Trộn, Gần, Trên cao · **Số tiếng**: nhiều nốt cùng lúc · **Số chương trình**: 92

Phím	Âm thanh	Cách chơi
F#5	Chuông chạm lắc	một nhát; lực phím quyết định độ to
G5	Chuông chạm đánh	một nhát; lực phím quyết định độ to
G#5	Dẫn khánh lắc	một nhát; lực phím quyết định độ to
A5	Dẫn khánh đánh	một nhát; lực phím quyết định độ to

Chuông lắc

Chuông lắc · 4 kỹ thuật

Chuông lạc đà, chuông ngựa, một chuông tay lớn và một chuông tay nhỏ.

Xuất xứ: Trung Quốc · **Tầm âm**: G#5–B5 · **Micro**: Trộn, Gần, Trên cao · **Số tiếng**: nhiều nốt cùng lúc · **Số chương trình**: 93

Phím	Âm thanh	Cách chơi
G#5	Chuông lạc đà	kêu khi giữ phím
A5	Chuông ngựa	kêu khi giữ phím
A#5	Chuông tay lớn	kêu khi giữ phím
B5	Chuông tay nhỏ	kêu khi giữ phím

Mộc ngư

Mộc ngư · 3 kỹ thuật

Ba chiếc mõ: trầm, trung, cao.

Xuất xứ: Trung Quốc · **Tầm âm**: A5–B5 · **Micro**: Trộn, Gần, Trên cao · **Số tiếng**: nhiều nốt cùng lúc · **Số chương trình**: 32

Phím	Âm thanh	Cách chơi
A5	Mộc ngư trầm	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: vê
A#5	Mộc ngư trung	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: vê
B5	Mộc ngư cao	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: vê

Trống lắc

Trống lắc · 1 kỹ thuật

Chiếc trống lắc nhỏ có hai hạt buộc dây.

Xuất xứ: Trung Quốc · **Tầm âm**: A#5 · **Micro**: Trộn, Gần, Trên cao · **Số tiếng**: nhiều nốt cùng lúc · **Số chương trình**: 94

Phím	Âm thanh	Cách chơi
A#5	Lắc	kêu khi giữ phím

Bang tử

Bang tử · 2 kỹ thuật

Cặp que gõ và mõ gỗ giữ nhịp trong hí khúc.

Xuất xứ: Trung Quốc · **Tầm âm**: A#5–B5 · **Micro**: Trộn, Gần, Trên cao · **Số tiếng**: nhiều nốt cùng lúc · **Số chương trình**: 95

Phím	Âm thanh	Cách chơi
A#5	Que gõ hí khúc	một nhát; lực phím quyết định độ to
B5	Bang tử hí khúc	một nhát; lực phím quyết định độ to

Bộ gõ hí khúc

Bộ gõ hí khúc · 12 kỹ thuật

Bộ gõ hí khúc Trung Hoa trên một bàn phím: trống và phách, đại la và tiểu la, nạo bạt. Ba phím đổi kỹ thuật thay cặp trống và phách: Bản cổ (C0), Thư cổ (C#0), Phách tre (D0).

Xuất xứ: Trung Quốc · **Tầm âm**: C6–B6 · **Micro**: Trộn, Gần, Trên cao · **Số tiếng**: nhiều nốt cùng lúc · **Số chương trình**: 96

Phím đổi	Kỹ thuật	Tác dụng	Cách kêu	Độ to nhỏ	Tầm âm
C0	**Bản cổ**	Bản cổ và phách bản, mỗi phím một kỹ thuật	một tiếng	lực phím	xem sơ đồ phím
C#0	**Thư cổ**	Thư cổ và phách, mỗi phím một kỹ thuật	một tiếng	lực phím	xem sơ đồ phím
D0	**Phách tre**	Phách tre lớn và nhỏ, mỗi phím một kỹ thuật	một tiếng	lực phím	xem sơ đồ phím

Sơ đồ phím của Bản cổ (C0)

Phím	Âm thanh	Cách chơi
C6	Trống	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: vê
C#6	Phách	một nhát; lực phím quyết định độ to
D6	Đại la	một nhát; lực phím quyết định độ to
D#6	Đại la chặn	chặn tiếng đang ngân
E6	Tiểu la	một nhát; lực phím quyết định độ to
F6	Tiểu la chặn	chặn tiếng đang ngân
F#6	Nạo bạt chặn tiếng	chặn tiếng đang ngân
G6	Nạo bạt đánh mở	một nhát; lực phím quyết định độ to
G#6	Nạo bạt đánh chặn	một nhát; lực phím quyết định độ to
A6	Nạo bạt đánh mép	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: xoay
A#6	Nạo bạt rè	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: vê
B6	Nạo bạt gõ đầu	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 1–63: đầu dùi gõ mặt · 64–127: đầu dùi gõ núm

Sơ đồ phím của Thư cổ (C#0)

Phím	Âm thanh	Cách chơi
C6	Trống	một nhát; lực phím quyết định độ to
C#6	Phách	một nhát; lực phím quyết định độ to
D6	Đại la	một nhát; lực phím quyết định độ to
D#6	Đại la chặn	chặn tiếng đang ngân
E6	Tiểu la	một nhát; lực phím quyết định độ to
F6	Tiểu la chặn	chặn tiếng đang ngân
F#6	Nạo bạt chặn tiếng	chặn tiếng đang ngân

Phím	Âm thanh	Cách chơi
G6	Nạo bạt đánh mở	một nhát; lực phím quyết định độ to
G#6	Nạo bạt đánh chặn	một nhát; lực phím quyết định độ to
A6	Nạo bạt đánh mép	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: xoay
A#6	Nạo bạt rè	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: vê
B6	Nạo bạt gõ đầu	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 1–63: đầu dùi gõ mặt · 64–127: đầu dùi gõ núm

Sơ đồ phím của Phách tre (D0)

Phím	Âm thanh	Cách chơi
C6	Phách tre lớn	một nhát; lực phím quyết định độ to
C#6	Phách tre nhỏ	một nhát; lực phím quyết định độ to
D6	Đại la	một nhát; lực phím quyết định độ to
D#6	Đại la chặn	chặn tiếng đang ngân
E6	Tiểu la	một nhát; lực phím quyết định độ to
F6	Tiểu la chặn	chặn tiếng đang ngân
F#6	Nạo bạt chặn tiếng	chặn tiếng đang ngân
G6	Nạo bạt đánh mở	một nhát; lực phím quyết định độ to
G#6	Nạo bạt đánh chặn	một nhát; lực phím quyết định độ to
A6	Nạo bạt đánh mép	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: xoay
A#6	Nạo bạt rè	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 127: vê
B6	Nạo bạt gõ đầu	một nhát; lực phím quyết định độ to · lực phím 1–63: đầu dùi gõ mặt · 64–127: đầu dùi gõ núm

Trống tay Dap

Trống tay Dap · 5 kỹ thuật

Trống tay Dap, chiếc trống khung của truyền thống Duy Ngô Nhĩ.

Xuất xứ: Trung Quốc · **Tầm âm**: C7–E7 · **Micro**: Trộn, Gần, Trên cao · **Số tiếng**: nhiều nốt cùng lúc · **Số chương trình**: 97

Phím	Âm thanh	Cách chơi
C7	Chặn tay	một nhát; lực phím quyết định độ to
C#7	Vành trái	một nhát; lực phím quyết định độ to
D7	Vỗ	một nhát; lực phím quyết định độ to
D#7	Vành phải	một nhát; lực phím quyết định độ to
E7	Ngón	một nhát; lực phím quyết định độ to

Tiếng hô và gõ thân thể

Tiếng hô và gõ thân thể · 7 kỹ thuật

Tiếng hô và tiếng gõ trên thân thể của các tay trống.

Xuất xứ: Trung Quốc · **Tầm âm**: F7–B7 · **Micro**: Trộn, Gần, Trên cao · **Số tiếng**: nhiều nốt cùng lúc · **Số chương trình**: 98

Phím	Âm thanh	Cách chơi
F7	Hây	một nhát; lực phím quyết định độ to
F#7	Ha	một nhát; lực phím quyết định độ to
G7	Hự	một nhát; lực phím quyết định độ to
G#7	Dậm chân	một nhát; lực phím quyết định độ to
A7	Vỗ tay	một nhát; lực phím quyết định độ to
A#7	Búng tay	một nhát; lực phím quyết định độ to
B7	Búng đôi	một nhát; lực phím quyết định độ to

11. Trợ giúp

Hiện tượng	Cách xử lý
Phần mềm làm nhạc không liệt kê Nhạc Phủ	Cho phần mềm quét lại `C:\Program Files\Common Files\VST3`. Nhạc Phủ là nhạc cụ VST3 64 bit, hiện với tên Yuefu.
Nhạc cụ hiện *chưa cài*	Thư mục thư viện của nó không nằm trong thư mục thư viện âm thanh. Kiểm tra **Thư mục thư viện âm thanh** trong trình đơn (chương 2).
Nhạc cụ hiện *Đã khóa*	Giấy phép của bạn không gồm nhạc cụ đó, hoặc chưa kích hoạt giấy phép. Mở **Giấy phép...**.
Đây không phải khóa giấy phép Nhạc Phủ hợp lệ	Khóa bị thiếu hoặc bị sửa một phần. Hãy dán lại toàn bộ khóa, hoặc dùng **Mở tệp...** với tệp bạn đã nhận.
Giấy phép này đã hết hạn	Giấy phép đã quá ngày hết hạn. Hãy liên hệ AuraLink Studio để nhận khóa mới.
Giấy phép này đã bị hủy kích hoạt trên máy này / đã bị thu hồi	Khóa này không còn mở nhạc cụ trên máy này. Hãy gửi Mã máy cho chúng tôi để nhận khóa mới.
Giấy phép này dành cho máy tính khác	Khóa được cấp cho một Mã máy khác. Hãy gửi cho chúng tôi mã mà máy tính này hiện.
Cần kiểm tra thời gian qua mạng	Giấy phép có thời hạn: hãy kết nối mạng rồi bấm **Kích hoạt**.
Đồng hồ máy tính bị chỉnh lùi	Chỉnh lại ngày giờ của Windows, hoặc kết nối mạng rồi bấm **Kích hoạt**.
Chưa nạp được thư viện	Thư viện thiếu tệp hoặc bị hỏng. Hãy chép lại thư mục thư viện đó.
Đầu nốt bị cắt hoặc lụp bụp	Chọn **Bộ đệm nạp trước > 128 ms**, và để thư viện trên ổ SSD.
Chơi trực tiếp thì tiếng ra chậm	Tắt tham số **Look-ahead** (chương 4).
Một số phím không ra tiếng	Phím nằm ngoài tầm âm của nhạc cụ: bàn phím trong cửa sổ cho thấy các phím chơi được.

AuraLink Studio · contact@auralink.io.vn · https://auralink.io.vn/

VST là nhãn hiệu của Steinberg Media Technologies GmbH, đã đăng ký tại châu Âu và các nước khác.